



The Holy See

**TÔNG HUẤN
GAUDETE ET EXSULTATE
CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG
PHANXICÔ**

**VỀ ƠN GỌI NÊN THÁNH
TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY**

MỤC LỤC

“Hãy vui mừng hoan hỉ” [1-2]

CHƯƠNG I ƠN GỌI NÊN THÁNH

Các thánh khuyến khích và đồng hành với chúng ta [3-5]

Các vị thánh “ở kề bên ta” [6-9]

Chúa mời gọi [10-13]

Cũng dành cho bạn nữa [14-18]

Sứ mạng của bạn trong Đức Kitô [19-24]

Hoạt động thánh hóa [25-31]

Sống động hơn, nhân bản hơn [32-34]

CHƯƠNG II HAI KẸ THÙ TINH VI CỦA SỰ THÁNH THIỆN

Thuyết Ngộ Đạo đương đại [36]

Một trí năng không có Thiên Chúa và không có xác thể [37-39]

Một học thuyết không màu nhiệm [40-42]

Những giới hạn của lý trí [43-46]

Thuyết Pêlagiô của ngày nay [47-48]

Một ý chí thiếu khiêm nhường [49-51]

Một giáo huấn của Giáo Hội thường bị lãng quên [52-56]

Những người theo thuyết Tân Pêlagiô [57-59]

Tóm lược Lễ Luật [60-62]

CHƯƠNG III

TRONG ÁNH SÁNG CỦA VỊ TÔN SƯ

Lợi ngược dòng [65-66]

“Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó vì Nước Trời là của họ” [67-70]

“Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được đất hứa làm gia nghiệp” [71-74]

“Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an” [75-76]

“Phúc thay ai khát khao sự công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng” [77-79]

“Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương” [80-82]

“Phúc thay ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa” [83-86]

“Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa” [87-89]

“Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ” [90-94]

Một luật sống lớn [95]

Để trung thành với vị Tôn sư [96-99]

Những ý thức hệ đánh vào trọng tâm của Tin Mừng [100-103]

Sự thờ phượng Thiên Chúa yêu thích nhất [104-109]

CHƯƠNG IV

VÀI ĐẶC TÍNH CỦA SỰ THÁNH THIÊN TRONG THẾ GIỚI HÔM NAY

Kiên trì, nhẫn nại và hiền lành [112-121]

Niềm vui và tinh thần hài hước [122-128]

Bạo dạn và say mê [129-139]

Trong cộng đoàn [140-146]

Trong cầu nguyện liên lỉ [147-157]

CHƯƠNG V

CUỘC CHIẾN ĐẤU THIÊN NG LIÊNG, TÌNH THỨC VÀ PHÂN ĐỊNH

Chiến đấu và tỉnh thức [159]

Còn hơn một huyền thoại [160-161]

Cảnh giác và tin tưởng [162-163]

Sự hư hỏng thiêng liêng [164-165]

Sự phân định [166]

Một nhu cầu khẩn thiết [167-168]

Luôn ở trong ánh sáng của Chúa [169]

Một ơn ban siêu nhiên [170-171]

Lạy Chúa, xin hãy phán [172-173]

Luận lý của tặng phẩm và của thập giá [174-177]

1. “ANH EM HÃY VUI MỪNG HOAN HỈ” (Mt 5,12), Chúa Giêsu nói như thế với những người bị bách hại hoặc chịu sỉ nhục vì Người. Chúa đòi chúng ta mọi sự, nhưng cũng ban cho chúng ta sự sống đích thật, tức hạnh phúc mà chúng ta được dựng nên để lãnh nhận. Người muốn chúng ta nên thánh chứ không muốn chúng ta bằng lòng với một cuộc sống nhạt nhẽo và tầm thường. Tiếng gọi nên thánh đã có ngay từ những trang đầu của Thánh Kinh dưới nhiều cách thức khác nhau. Chúng ta thấy điều ấy được diễn tả trong lời Đức Chúa phán cùng Abraham: “Hãy bước đi trước mặt Ta, và hãy sống hoàn hảo” (St 17,1).

2. Những điều trình bày sau đây không có ý làm một khảo luận về sự thánh thiện, bao hàm những định nghĩa và những phân biệt giúp hiểu rõ chủ đề quan trọng này, cũng không phải là một bàn luận về những phương thế khác nhau để nên thánh. Mục đích khiêm tốn của tôi một lần nữa là nêu lên lời mời gọi nên thánh theo một phương cách thực tiễn cho thời đại chúng ta, một thời đại vốn chất chứa nhiều rủi ro, thách đố và cơ hội. Vì Chúa đã chọn mỗi người chúng ta “để trước thánh nhan Ngài, ta trở nên tinh tuyền thánh thiện, nhờ tình thương của Ngài” (Ep 1,4).

CHƯƠNG I

ƠN GỌI NÊN THÁNH

Các thánh khuyến khích và đồng hành với chúng ta

3. Thư gửi tín hữu Do Thái trình bày một số chứng từ khuyến khích chúng ta “kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho chúng ta” (12,1). Thư ấy nhắc đến Abraham, Sara, Môsê, Ghiđêôn và những người khác (x. 11,1-12,3). Trước hết, thư ấy mời gọi chúng ta nhận ra “một đám mây nhân chứng vĩ đại” (12,1) thúc đẩy chúng ta không ngừng tiến về mục tiêu. Những chứng nhân này có thể bao gồm những người mẹ, những người bà hoặc những người thân yêu khác của chúng ta (x. 2 Tm 1,5). Đời sống của họ có thể không luôn luôn hoàn hảo, nhưng giữa những lỗi lầm và thiếu sót họ vẫn tiến bước và đã làm vui lòng Chúa.

4. Giờ đây trước nhan Chúa, các thánh vẫn giữ mối ràng buộc yêu thương và hiệp thông với chúng ta. Sách Khải Huyền chứng thực điều đó khi nói về sự chuyển cầu của các vị tử đạo: “Tôi thấy dưới bàn thờ, linh hồn của những người bị giết vì đã rao giảng Lời Thiên Chúa và đã làm chứng. Họ lớn tiếng kêu: ‘Lạy Chúa chí thánh và chân thật, cho đến bao giờ Ngài còn trì hoãn, không xét xử?’” (Kh 6,9-10). Mỗi người chúng ta có thể nói: “Được vây quanh bởi các bạn hữu Chúa, dìu dắt và hướng dẫn... tôi không phải mang vác điều mà một mình tôi không thể mang vác nổi. Tất cả các thánh của Thiên Chúa bảo vệ, nâng đỡ và dẫn đưa tôi” [1].

5. Các tiến trình phong chân phước và hiển thánh nhìn nhận những dấu hiệu của nhân đức anh hùng, sự hy sinh mạng sống trong việc tử đạo, và cả những trường hợp trong đó đời sống là một cuộc hiến thân không ngừng cho tha nhân, thậm chí cho đến chết. Điều này cho thấy một mẫu gương noi theo Đức Kitô đáng được các tín hữu ngưỡng mộ. [2] Chẳng hạn, chúng ta có thể nghĩ về Chân phước Maria Gabriella Sagheddu, người đã dâng hiến cuộc đời mình cho sự hiệp nhất các Kitô hữu.

Các vị thánh “ở kề bên ta”

6. Chúng ta không chỉ nghĩ đến những vị đã được phong chân phước hay hiển thánh. Chúa Thánh Thần ban dồi dào sự thánh thiện nơi dân thánh trung tín của Thiên Chúa, vì “Thiên Chúa muốn thánh hóa và cứu độ con người không như những cá nhân riêng rẽ không chút liên đới với nhau, nhưng Ngài muốn làm cho họ thành một dân tộc để họ nhận biết Ngài trong chân lý và phụng sự Ngài trong thánh thiện” [3]. Trong lịch sử cứu độ, Chúa đã cứu một dân tộc. Chúng ta không bao giờ là chính mình cách trọn vẹn trừ phi chúng ta thuộc về một dân tộc. Đó là lý do tại sao chẳng ai được cứu độ một mình, như một cá nhân riêng rẽ. Đúng hơn, Thiên Chúa lôi kéo chúng ta đến với Ngài trong chính mạng lưới tương quan liên vị phức hợp tồn tại trong cộng đồng nhân loại. Thiên Chúa muốn đi vào đời sống và lịch sử của một dân tộc.

7. Tôi thích chiêm ngắm sự thánh thiện nơi sự kiên trì của dân Thiên Chúa: nơi những người cha người mẹ nuôi dưỡng con cái với tình thương bao la, nơi những người nam và nữ làm việc vất vả để lo cho gia đình, nơi những bệnh nhân và các tu sĩ cao niên không bao giờ đánh mất nụ cười. Trong sự kiên trung hằng ngày của họ, tôi nhìn thấy được sự thánh thiện của Hội Thánh đang

chiến đấu. Sự thánh thiện ấy rất thường được nhìn thấy nơi những người sống ngay bên chúng ta, chính những người đang sống giữa chúng ta phản chiếu sự hiện diện của Thiên Chúa. Chúng ta có thể gọi họ là những người thuộc “tầng lớp giữa của con đường nên thánh” [4].

8. Chúng ta hãy để cho mình được thúc bách bởi những dấu chỉ của sự thánh thiện mà Thiên Chúa tỏ cho thấy qua các thành viên khiêm hạ nhất trong đoàn dân Chúa. “Họ cũng tham dự vào phận vụ ngôn sứ của Đức Kitô, bằng cách thể hiện khắp nơi chứng tá sống động về Ngài, cách đặc biệt bằng đời sống đức tin và đức ái” [5]. Như Thánh Têrêsa Bê-nê-đicta Thánh Giá đã nêu ra, chúng ta cần lưu tâm đến sự thật này, đó là một lịch sử thật, đã được hình thành bởi rất nhiều người trong họ. Như thánh nữ đã viết: “Những gương mặt ngôn sứ và thánh thiện vĩ đại nhất bước ra từ đêm đen tăm tối nhất. Nhưng phần đông, dòng chảy đời sống thần bí vẫn còn ẩn khuất. Thực ra, có những bước ngoặt quyết định nhất trong lịch sử thế giới, chắc chắn được định đoạt bởi những tâm hồn mà chẳng sử sách nào đề cập đến. Và chúng ta sẽ chỉ khám phá ra những tâm hồn này, những tâm hồn mà chúng ta thọ ơn trong những bước ngoặt quyết định của đời sống riêng mình, khi tất cả những gì ẩn khuất được tỏ lộ” [6].

9. Sự thánh thiện là diện mạo hấp dẫn nhất của Hội Thánh. Nhưng ngay cả bên ngoài Hội Thánh Công giáo và trong những bối cảnh rất khác biệt, Chúa Thánh Thần vẫn khơi dậy “những dấu chỉ sự hiện diện của Ngài, để giúp đỡ những người đi theo Đức Kitô” [7]. Thánh Gioan Phaolô II nhắc nhở chúng ta rằng “việc làm chứng cho Đức Kitô đến mức đổ máu ra đã trở thành một gia sản chung của người Công giáo, Chính thống, Anh giáo và Tin lành” [8]. Trong cuộc tưởng niệm mang tính đại kết rất cảm động được tổ chức tại Colosseum vào Đại Năm Thánh 2000, ngài đã tuyên bố rằng: các vị tử đạo là “một di sản lấy lòng hơn mọi nguyên nhân của sự chia rẽ” [9].

Chúa mời gọi

10. Tất cả những điều nói trên đều quan trọng. Nhưng với Tông huấn này, trên hết tôi muốn nhấn mạnh đến lời mời gọi nên thánh mà Chúa ngỏ với mỗi người chúng ta, lời mời gọi mà Ngài cũng ngỏ lời cách riêng tư với bạn: “Hãy nên thánh, vì Ta là Đấng Thánh” (Lv 11,44; x. 1 Pr 1,16). Công đồng Vatican II đã tuyên bố điều này cách rõ ràng: “Được trao ban nhiều phương tiện cứu độ dồi dào và cao quý như thế, tất cả các tín hữu, dù trong hoàn cảnh hay bậc sống nào, cũng đều được Chúa kêu gọi, để mỗi người mỗi cách, vươn tới sự thánh thiện trọn hảo như chính Chúa Cha là Đấng trọn lành” [10].

11. Công đồng nói: “Mỗi người mỗi cách”. Chúng ta không nên nản chí trước các mẫu gương thánh thiện dường như không thể đạt đến được. Một số chứng tá có thể hữu ích và gợi hứng, nhưng không phải để chúng ta sao chép, vì điều đó có thể đưa chúng ta lạc khỏi nẻo đường riêng mà Thiên Chúa có ý dành cho mỗi người chúng ta. Điều quan trọng là mỗi tín hữu phân định nẻo đường riêng của mình, thể hiện chính mình tốt nhất, tức những ân huệ riêng tư nhất mà Thiên Chúa đã đặt để trong tâm hồn họ (x. 1 Cr 12,7) hơn là cố gắng cách vô vọng để bắt chước một

điều gì đó không dành cho mình. Tất cả chúng ta đều được mời gọi trở nên những chứng nhân, nhưng có nhiều cách thức trong cuộc sống thực tế để làm chứng [11]. Thật vậy, khi Thánh Gioan Thánh Giá, nhà thần bí vĩ đại viết tập *Khúc Linh Ca*, ngài đã muốn tránh đặt những quy tắc cứng nhắc và chặt chẽ cho mọi người. Ngài giải thích rằng các vần thơ của ngài được viết ra để người ta có thể vận dụng “mỗi người mỗi cách” [12], vì sự sống của Thiên Chúa được truyền thông “cho người theo cách này kẻ theo cách khác” [13].

12. Trong những hình thức khác nhau ấy, tôi muốn nhấn mạnh rằng “ơn thiên phú của người nữ” biểu tỏ trong những kiểu thức thánh thiện đầy nữ tính, là phương cách thiết yếu phản ánh sự thánh thiện của Thiên Chúa trong thế giới này. Thật vậy, vào những thời mà người nữ hay bị bỏ rơi hoặc coi thường nhất, Chúa Thánh Thần đã làm nổi lên những thánh nữ mà sức hấp dẫn của các ngài đã đem lại sức sống tâm linh mới mẻ và những cải cách quan trọng trong Giáo Hội. Chúng ta có thể kể đến Thánh Hildegard thành Bingen, Thánh Bridget, Thánh Catarina thành Siêna, Thánh Têrêsa thành Avila và Thánh Têrêsa thành Lisieux. Nhưng tôi cũng nghĩ đến tất cả những người phụ nữ vô danh hoặc bị quên lãng, mà mỗi người mỗi cách, đã nâng đỡ và làm biến đổi các gia đình cũng như cộng đồng nhờ sức mạnh chứng tá của họ”.

13. Điều đó động viên và khích lệ chúng ta dâng hiến tất cả và đón nhận kế hoạch độc đáo mà Thiên Chúa đã định liệu cho mỗi người chúng ta từ muôn thuở: “Trước khi cho người thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người; trước khi người lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hiến người” (Gr 1,5).

Cũng dành cho bạn nữa

14. Để nên thánh không cần phải trở thành giám mục, linh mục hay tu sĩ. Chúng ta thường có khuynh hướng nghĩ rằng sự thánh thiện chỉ dành cho những ai có khả năng rút khỏi những công việc thường ngày để dành nhiều thời gian cho cầu nguyện. Không phải như thế. Tất cả chúng ta đều được mời gọi nên thánh bằng đời sống yêu thương và làm chứng trong mọi việc mình làm, ở nơi mình sống. Bạn được gọi để sống đời thánh hiến ư? Hãy nên thánh bằng việc vui sống trọn lời cam kết của bạn. Bạn đã kết hôn ư? Hãy nên thánh bằng đời sống yêu thương và chăm sóc cho chồng hoặc vợ mình, như Đức Kitô yêu thương và chăm sóc Hội Thánh. Bạn đang làm việc kiếm sống ư? Hãy nên thánh bằng cách làm việc liêm chính và hết khả năng để phục vụ anh chị em mình. Bạn là cha mẹ hay là ông bà ư? Hãy nên thánh bằng việc kiên trì giáo dục con cháu cách thức bước theo Chúa Giêsu. Bạn đang nắm giữ một địa vị quyền bính ư? Hãy nên thánh bằng cách làm việc phục vụ cho công ích và từ bỏ tư lợi. [14]

15. Hãy để cho ân sủng Bí tích Thánh Tẩy trở sinh hoa trái trên con đường nên thánh của bạn. Hãy mở ra cho Thiên Chúa mọi sự; hãy hướng về Ngài trong mọi hoàn cảnh. Đừng nản chí, vì sức mạnh của Chúa Thánh Thần có thể giúp bạn làm điều này, và thực ra, sự thánh thiện xét cho cùng chính là hoa quả của Chúa Thánh Thần trong đời sống của bạn (x. Gl 5, 22-23). Khi bạn cảm thấy bị cám dỗ đắm chìm trong yếu đuối, hãy ngược mắt lên nhìn Đức Kitô chịu đóng đinh và nói:

“Lạy Chúa, con là kẻ tội lỗi đáng thương, nhưng Chúa có thể làm việc diệu kỳ cho con nên tốt hơn một chút”. Trong Hội Thánh, vốn thánh thiện nhưng bao gồm những tội nhân, bạn sẽ tìm thấy mọi điều mình cần để lớn lên trên con đường của sự thánh thiện. Chúa đã ban tặng cho Giáo Hội Thánh Kinh, các Bí tích, những nơi thánh, những cộng đoàn sống động, chứng từ của các thánh và một vẻ đẹp đa dạng phát xuất từ tình yêu của Thiên Chúa, “tựa cô dâu lộng lẫy điểm trang” (Is 61,10).

16. Sự thánh thiện mà Chúa mời gọi bạn hướng tới sẽ lớn lên qua những cử chỉ nhỏ bé. Đây là một ví dụ: một phụ nữ đi mua sắm, chị ấy gặp một người hàng xóm và họ trò chuyện, một câu chuyện ngồi lê đôi mách bắt đầu. Nhưng chị ấy tự nhủ: “Không, tôi sẽ không nói xấu ai cả”. Đây chính là một bước tiến trong sự thánh thiện. Sau đó, về nhà, một đứa con của chị muốn chia sẻ với mẹ về những hy vọng và ước mơ của nó, mặc dù mệt mỏi, chị vẫn ngồi xuống, ân cần và kiên nhẫn lắng nghe. Đó là một hy sinh khác nữa biểu lộ sự thánh thiện. Sau đó, chị cảm thấy chút lo âu, nhưng rồi nhớ đến tình thương của Đức Trinh Nữ Maria, chị lấy tràng hạt ra và cầu nguyện với lòng tin. Lại một con đường khác để nên thánh. Rồi sau đó, chị đi ra đường, gặp một người nghèo và chị dừng lại nói một lời tử tế với người ấy. Lại thêm một bước nên thánh nữa!

17. Đôi khi, cuộc sống đặt ra những thách đố lớn. Qua đó, Chúa mời gọi chúng ta một lần nữa hoán cải, để có thể làm cho ân sủng của Ngài trở nên rõ ràng hơn trong cuộc sống của mình, “để chúng ta được thông phần vào sự thánh thiện của Người” (Dt 12,10). Có lúc khác, chúng ta chỉ cần tìm một cách thức làm cho hoàn hảo hơn những gì mình đang làm: “Có những cảm hứng chỉ hướng tới việc hoàn thiện những điều bình thường chúng ta làm trong cuộc sống bằng một cách thể phi thường” [15]. Khi Đức Hồng y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận bị giam cầm, Ngài đã không lãng phí thời giờ chờ đợi ngày được trả tự do. Thay vào đó, ngài đã chọn “sống giây phút hiện tại, và làm cho những giây phút ấy tràn đầy tình thương”. Ngài quyết định: “Tôi sẽ tận dụng những cơ hội có được mỗi ngày; tôi sẽ hoàn thành các việc thường ngày một cách phi thường” [16].

18. Như thế, được ân sủng Thiên Chúa hướng dẫn, bằng nhiều cử chỉ nhỏ bé, chúng ta xây dựng nên sự thánh thiện mà Thiên Chúa đã muốn cho mình, không phải tự sức mình, nhưng, như “những người khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa” (1 Pr 4,10). Các giám mục Tân Tây Lan có lý khi dạy rằng: chúng ta có khả năng yêu thương bằng tình yêu vô điều kiện của Chúa, bởi vì Chúa Phục Sinh đã chia sẻ sự sống mạnh mẽ của Người cho sự sống mỏng giòn của chúng ta: “Tình yêu của Người vô giới hạn và, một khi đã trao ban, thì không bao giờ Người lấy lại. Đó là tình yêu không điều kiện và luôn trung tín. Để yêu như thế thật không dễ dàng vì chúng ta thường quá yếu đuối. Tuy nhiên, chính việc cố gắng yêu thương như Đức Kitô đã yêu thương chúng ta chứng tỏ rằng, Người đang chia sẻ sự sống phục sinh của Người cho chúng ta. Bằng cách này, đời sống chúng ta biểu lộ quyền năng hoạt động của Người – ngay giữa sự yếu đuối của con người” [17].

Sứ mạng của bạn trong Đức Kitô

19. Một Kitô hữu không thể nghĩ đến sứ mạng của mình nơi trần thế mà không nhận ra sứ mạng ấy như một con đường nên thánh, vì “ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh” (1 Tx 4,3). Mỗi vị thánh là một sứ mạng được Chúa Cha hoạch định để phản chiếu và thể hiện cụ thể một khía cạnh nào đó của Tin Mừng, ở một thời điểm nào đó của lịch sử.

20. Sứ mạng ấy có ý nghĩa trọn vẹn nhất của nó trong Đức Kitô, và chỉ có thể hiểu được qua Người. Cốt lõi của sự thánh thiện, trong sự kết hợp với Đức Kitô, là kinh nghiệm các mẫu nhiệm cuộc đời của Người. Sự thánh thiện này hệ tại ở sự kết hợp mình với cái chết và sự sống lại của Chúa bằng một cách thức độc đáo và riêng tư, không ngừng chết đi và sống lại với Người. Nhưng nó cũng có thể được tái hiện trong đời sống chúng ta các khía cạnh khác nhau về cuộc đời trần thế của Đức Giêsu: đời sống ẩn dật, đời sống cộng đoàn, sự gần gũi với những kẻ bị ruồng bỏ, sự nghèo khó và những cách thức khác, qua đó Người đã tỏ bày tình yêu tự hiến của Người. Chiêm ngắm những mẫu nhiệm này, như Thánh Inhaxiô Loyola cho thấy, sẽ dẫn chúng ta đến chỗ hội nhập các mẫu nhiệm ấy vào trong những lựa chọn và thái độ của chúng ta. [18] Bởi vì “mọi sự nơi cuộc đời của Đức Giêsu đều là dấu chỉ về mẫu nhiệm bản thân Người” [19], “toàn thể cuộc sống của Đức Kitô là mạc khải về Chúa Cha” [20], “toàn thể cuộc sống Đức Kitô là mẫu nhiệm cứu chuộc” [21], “toàn thể cuộc sống Đức Kitô là mẫu nhiệm “quy tụ muôn loài muôn vật” [22]. “Đức Kitô giúp ta sống trong Người tất cả những gì chính Người đã sống, và Người đang sống những điều ấy trong chúng ta” [23].

21. Kế hoạch của Chúa Cha là Đức Kitô, và chính chúng ta trong Đức Kitô. Xét cho cùng, chính Đức Kitô yêu thương trong chúng ta, vì “sự thánh thiện không gì khác hơn là sống đức ái đến mức viên mãn” [24]. Như thế, “mức độ thánh thiện của chúng ta được đo bằng tầm mức mà Đức Kitô lớn lên trong chúng ta, nghĩa là theo mức độ chúng ta rập khuôn cả cuộc sống mình theo cuộc sống của Người, nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần” [25]. Mỗi vị thánh là một thông điệp mà Chúa Thánh Thần kín múc từ kho tàng của Đức Giêsu Kitô ban cho dân Ngài.

22. Để nhận biết lời Chúa muốn nói với chúng ta qua một trong các vị thánh của Người, chúng ta không cần bận tâm đến các chi tiết, vì ở đó chúng ta cũng có thể gặp những lỗi lầm và sa ngã. Không phải mọi điều một vị thánh nói đều hoàn toàn trung thành với Tin Mừng; không phải mọi việc họ làm đều chân thực hay hoàn hảo. Điều chúng ta cần chiêm ngắm là toàn thể đời sống của các ngài, toàn thể hành trình tăng trưởng trong sự thánh thiện của các ngài, diện mạo Đức Giêsu Kitô được phản chiếu phần nào khi ta hiểu thấu được trọn ý nghĩa của các ngài xét như một con người. [26]

23. Đó là một lời nhắc nhở quyết liệt đối với tất cả chúng ta. Cả bạn nữa, bạn cũng cần phải nhìn toàn thể cuộc đời mình như một sứ mạng. Hãy cố gắng thực hành như thế bằng cách lắng nghe Thiên Chúa trong cầu nguyện và nhận biết các dấu chỉ mà Ngài ban cho bạn. Hãy luôn xin Chúa Thánh Thần soi sáng cho biết Đức Giêsu mong đợi gì ở bạn, trong mọi lúc của cuộc sống bạn và

trong mọi quyết định bạn phải thực hiện, để phân định vị trí của điều ấy trong sứ mạng bạn đã lãnh nhận. Hãy để Chúa Thánh Thần luyện đức bạn nên màu nhiệm riêng biệt, có thể phản chiếu Đức Giêsu Kitô trong thế giới hôm nay.

24. Ước gì bạn có thể nhận ra ý nghĩa của lời ấy, nghĩa là sứ điệp của Đức Giêsu mà Thiên Chúa muốn nói với thế giới qua cuộc đời bạn. Hãy để mình được biến đổi. Hãy để Chúa Thánh Thần đổi mới con người bạn, nhờ đó điều tốt đẹp này sẽ được thực hiện, và sứ mạng cao quý của bạn sẽ không gặp thất bại. Thiên Chúa sẽ đưa sứ mạng này đến hoàn thành bất chấp những lỗi lầm và thiếu sót của bạn, miễn là bạn không từ bỏ con đường yêu thương, nhưng vẫn luôn mở lòng ra với ân sủng siêu nhiên của Ngài, là ân sủng có sức thanh lọc và chiếu sáng.

Hoạt động thánh hóa

25. Cũng như bạn không thể hiểu Đức Kitô nếu đặt bối cảnh bên ngoài vương quốc Người mang đến, cũng thế, sứ mạng riêng của bạn không thể tách rời khỏi việc xây dựng vương quốc ấy: “Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Ngài” (Mt 6,33). Việc bạn gắn bó chặt chẽ với Đức Kitô và ý muốn của Người đòi hỏi bạn phải dẫn thân cùng Người xây dựng Nước của tình yêu, công lý và hòa bình phổ quát ấy. Chính Đức Kitô muốn thực hiện kinh nghiệm này với bạn, trong mọi nỗ lực và hy sinh gắn liền với việc ấy và cả trong mọi niềm vui và sự phong phú mà nó đem lại. Bạn không thể lớn lên trong sự thánh thiện mà không dẫn thân, cả thân xác lẫn linh hồn, cống hiến hết mình cho công cuộc này.

26. Quả là không lành mạnh thái độ thích yên lặng vì muốn tránh gặp gỡ người khác, muốn bình an và yên tĩnh vì trốn tránh hoạt động, tìm cầu nguyện mà không quan tâm đến phục vụ. Mọi sự đều có thể được chấp nhận và hội nhập vào cuộc sống của chúng ta trong thế giới này, và trở nên một phần của nẻo đường nên thánh. Chúng ta được mời gọi sống chiêm niệm ngay giữa lòng hoạt động và nên thánh bằng cách thi hành sứ mạng riêng của mình một cách có trách nhiệm và quảng đại.

27. Phải chăng Chúa Thánh Thần thúc đẩy chúng ta thi hành một sứ mạng, và rồi lại yêu cầu ta từ bỏ sứ mạng ấy, hoặc ta không dẫn thân tận tình cho sứ mạng ấy, để giữ sự bình an nội tâm của mình? Nhưng có những lúc chúng ta bị cám dỗ hạ thấp sự dẫn thân trong mục vụ hoặc trong thế giới xuống hàng thứ yếu, như thể đó là “những trò tiêu khiển” dọc nẻo đường nên thánh và bình an nội tâm. Chúng ta có thể quên rằng “không phải đời sống có một sứ mạng, nhưng đời sống là một sứ mạng” [27].

28. Thật rõ ràng, bất cứ điều gì được thực hiện trong bất an, kiêu căng hoặc vì muốn gây ấn tượng cho người khác thì sẽ không dẫn đến sự thánh thiện. Thách đố của chúng ta là thể hiện sự dẫn thân của mình theo cách thế sao cho những cố gắng của chúng ta mang ý nghĩa Tin Mừng và giúp chúng ta gắn bó ngày càng mật thiết hơn với Đức Giêsu Kitô. Chẳng hạn, chúng ta thường

nói về linh đạo của giáo lý viên, linh đạo của linh mục giáo phận, linh đạo của người lao động. Cũng vì lý do ấy, trong Tông huấn *Evangelii Gaudium* tôi đã kết luận bằng cách nói về một linh đạo sứ mạng, trong *Laudato Si'* tôi nói về linh đạo môi sinh, và trong *Amoris Laetitia* tôi nói về linh đạo đời sống gia đình.

29. Điều đó không có nghĩa là xem nhẹ những khoảnh khắc yên tĩnh, cô tịch và thảnh lơi trước Thiên Chúa mà hoàn toàn ngược lại. Những đồ dùng công nghệ luôn được cải tiến, sức cuốn hút của du lịch, những dãy hàng tiêu dùng bất tận nhiều khi không còn chừa chỗ cho người ta nghe tiếng Chúa. Chúng ta bị tràn ngập bởi những lời nói, những thú vui bên ngoài và những tiếng ồn ào ngày càng gia tăng. Ngự trị ở đó không phải niềm vui, nhưng là sự bất mãn của những con người mà cuộc sống của họ đã đánh mất ý nghĩa. Làm sao chúng ta lại không thể nhận ra nhu cầu cần phải dừng lối sống cạnh tranh náo nhiệt này và tìm lại không gian riêng tư cần thiết để có thể tâm sự chân tình với Thiên Chúa? Làm được như thế đôi khi gặp nhiều gay go nhưng luôn luôn thu được ích lợi. Có lúc nào đó, chúng ta sẽ phải đối diện với sự thật về chính con người mình và để Chúa bước vào. Điều này chỉ có thể xảy ra khi “chúng ta ý thức mình đang sa vào vực thẳm của một cám dỗ khủng khiếp, hoặc có cảm giác choáng váng vì đang đứng bên bờ vực thẳm, bị một cám dỗ rất nguy kịch, hoặc cảm thấy mình hoàn toàn đơn độc và bị bỏ rơi” [28]. Trong những hoàn cảnh như thế, chúng ta tìm thấy những động lực lớn nhất thúc đẩy chúng ta sống đến cùng các nhiệm vụ của mình.

30. Những trò tiêu khiển, vốn tràn ngập trong thế giới ngày nay, còn khiến chúng ta có xu hướng tuyệt đối hóa thời gian rảnh rỗi của mình, trong đó chúng ta có thể sử dụng vô độ các thiết bị giải trí hoặc cung ứng những thú vui phù phiếm. [29] Hậu quả là chúng ta có thể trở nên chán ngán sứ vụ của mình, dần thân uể oải, tinh thần phục vụ quảng đại và sẵn sàng của chúng ta bắt đầu suy giảm. Điều này làm biến chất kinh nghiệm thiêng liêng của chúng ta. Liệu sự nhiệt thành thiêng liêng có song hành với sự lười biếng uể oải trong việc loan báo Tin Mừng hay trong việc phục vụ tha nhân không?

31. Chúng ta cần có một tinh thần thánh thiện có thể thấm nhập cả sự cô tịch lẫn việc phục vụ của mình, thấm vào cuộc sống riêng tư lẫn hoạt động Loan báo Tin Mừng của chúng ta, để mỗi giây phút có thể là một biểu hiện của tình yêu tự hiến dưới ánh mắt Chúa. Bằng cách này, mỗi giây phút của đời ta có thể là một bước tiến trên con đường nên thánh.

Sống động hơn, nhân bản hơn

32. Bạn đừng sợ nên thánh. Sự thánh thiện sẽ không tước đi năng lực, sức sống hay niềm vui của bạn. Trái lại, bạn sẽ trở thành con người mà Chúa Cha đã nhắm đến khi tạo dựng nên bạn, và bạn sẽ trung thành với bản ngã sâu xa nhất của mình. Việc phụ thuộc vào Thiên Chúa sẽ giải thoát chúng ta khỏi mọi hình thức nô lệ và giúp ta nhận ra phẩm giá cao quý của mình. Chúng ta thấy điều này nơi Thánh Josephine Bakhita: “Bị bắt cóc và bị bán làm nô lệ lúc còn bé khi mới lên bảy.

Thánh nữ đã chịu đau khổ rất nhiều trong tay các chủ nhân độc ác. Nhưng thánh nữ đã hiểu được sự thật thâm sâu này, là Thiên Chúa, chứ không phải phàm nhân, mới là Chủ Nhân đích thật của mọi người, của mọi sự sống con người. Kinh nghiệm này đã trở thành một nguồn khôn ngoan tuyệt vời cho người con gái khiêm hạ này của Phi Châu” [30].

33. Theo mức độ mà mỗi Kitô hữu lớn lên trong sự thánh thiện, họ sẽ mang lại phúc lộc nhiều hơn cho thế giới. Các giám mục miền Tây Phi đã dạy chúng ta rằng “trong tinh thần Tân Phúc-Âm-hóa, chúng ta được mời gọi để cho mình được Phúc-Âm-hóa và Phúc-Âm-hóa người khác qua việc cố võ tất cả những người đã lãnh nhận phép Rửa để anh chị em đảm nhận trách nhiệm của mình như là muối đất và ánh sáng cho thế gian, ở bất cứ nơi nào anh chị em hiện diện” [31].

34. Bạn đừng sợ hướng tầm nhìn cao hơn, để cho mình được Thiên Chúa yêu thương và giải thoát. Đừng sợ để Chúa Thánh Thần hướng dẫn bạn. Sự thánh thiện không làm bạn kém nhân bản, vì đó là cuộc gặp gỡ giữa sự yếu đuối của bạn và quyền năng của ân sủng Thiên Chúa. Vì theo lời của Léon Bloy, suy cho cùng, “nỗi buồn thảm duy nhất của đời người là không nên thánh” [32].

CHƯƠNG II

HAI KẼ THÙ TINH VI CỦA SỰ THÁNH THIỆN

35. Ở đây, tôi muốn lưu ý hai hình thức thánh thiện sai lệch có thể làm chúng ta lạc lối: thuyết Ngộ đạo (gnosticismo) và thuyết Pêlagiô (pelagianesimo). Đây là hai lạc thuyết đã có từ những thế kỷ đầu của Kitô giáo, nhưng vẫn tiếp tục có mặt cách đáng ngại trong thời đại chúng ta. Cả trong thời đại chúng ta, nhiều Kitô hữu có lẽ không ý thức đã để mình bị lôi cuốn bởi những ý tưởng lừa dối này. Chúng phản ánh một thứ nội tại thuyết quy nhân (immanentismo antropocentrico), được nguy trang như một chân lý Công giáo. [33] Chúng ta cùng xem xét hai hình thức bảo đảm mang tính giáo thuyết hay kỷ luật này, vốn làm nổi lên “một tầng lớp ưu tú tự yêu và độc đoán (elitarismo narcisista e autoritario), theo đó, thay vì loan báo Tin Mừng thì người ta lại phân tích và xếp loại những người khác, và thay vì mở rộng cửa cho ân sủng người ta lại tốn hao sức lực cho việc thẩm tra. Trong cả hai trường hợp, người ta không thật sự quan tâm đến Đức Kitô Giêsu hay tha nhân” [34].

Thuyết Ngộ đạo đương đại

36. Ngộ đạo thuyết giả định “một đức tin hoàn toàn chủ quan, chỉ bận tâm đến một kinh nghiệm nào đó hoặc một tập hợp các lập luận và tri thức được cho là có khả năng đem lại an ủi và soi sáng, nhưng rốt cuộc chỉ giam hãm con người trong nội tại những lý lẽ hay tình cảm của mình mà

thời” [35].

Một trí năng không có Thiên Chúa và không có xác thể

37. Tạ ơn Chúa, xuyên suốt lịch sử của Hội Thánh, ta luôn thấy rất rõ ràng là sự hoàn thiện của một con người được đo lường qua mức độ họ sống đức ái, chứ không phải qua những thông tin hoặc tri thức họ có thể có được. “Những người theo ngộ đạo thuyết” không hiểu điều này, bởi vì họ đánh giá tha nhân dựa trên năng lực thấu hiểu chiều sâu của một số đạo lý nào đó. Họ quan niệm trí năng tách biệt khỏi thể xác, và vì thế họ không thể thấu cảm được thân xác đau khổ của Đức Kitô nơi tha nhân, họ như khép kín mình lại trong một từ điển bách khoa về những khái niệm trừu tượng. Rốt cuộc, vì tách thể xác ra khỏi màu nhiệm, họ nghiêng chiều về “một Thiên Chúa mà không có Đức Kitô, một Đức Kitô không có Hội Thánh, một Hội Thánh không có dân chúng” [36].

38. Hẳn đây là một quan điểm hơi hợt hư ảo: ở bề mặt xem ra có nhiều chuyển động, nhưng ở bề sâu tinh thần thì bất động và vô cảm. Tuy nhiên, Ngộ đạo thuyết vẫn có một sức hấp dẫn lừa phỉnh đối với một số người, vì hình thức tiếp cận của nó thì chặt chẽ và được cho là tinh tuyền, và tỏ ra có thể đạt đến một sự hài hòa nào đó hoặc một trật tự nào đó bao trùm mọi sự.

39. Nhưng chúng ta phải thận trọng. Tôi không có ý ám chỉ thuyết duy lý vốn thù nghịch với đức tin Kitô giáo. Quan điểm trên đây có thể tồn tại trong Hội Thánh, cả nơi những giáo dân tại các giáo xứ lẫn nơi những người giảng dạy triết học và thần học tại các trung tâm đào tạo. Những người theo khuynh hướng ngộ đạo thuyết nghĩ rằng những giải thích của họ có thể giúp hiểu thấu trọn vẹn toàn bộ đức tin và Tin Mừng. Họ tuyệt đối hóa các lý thuyết của họ và bắt buộc người khác phải chấp nhận lý lẽ của họ. Việc dùng lý trí cách lạnh mạnh và khiếm tốn nhằm để suy tư về giáo huấn thần học và luân lý của Tin Mừng là một chuyện, còn giản lược giáo huấn của Đức Giêsu chỉ còn là một thứ lý lẽ lạnh lùng và khắc nghiệt nhằm tìm cách thống trị mọi sự là một chuyện khác. [37]

Một học thuyết không màu nhiệm

40. Ngộ đạo thuyết là một trong những ý thức hệ tệ hại nhất, vì khi đề cao quá mức tri thức hoặc một kinh nghiệm nhất định, thuyết này xem cái nhìn của mình về thực tại là hoàn hảo. Vì thế, có lẽ không ý thức về điều đó, ý thức hệ này tự nuôi dưỡng chính mình và càng trở thành thiện cận hơn. Nó có thể trở nên hết sức lầm lạc khi tự nguy trang thành một linh đạo xuất thế. Vì Ngộ đạo thuyết, “do tự bản chất muốn làm chủ màu nhiệm” [38], dù là màu nhiệm Thiên Chúa và ân sủng Ngài, hay màu nhiệm đời sống của người khác.

41. Khi một ai đó có câu trả lời cho mọi vấn đề, đó là dấu hiệu họ không đi theo con đường đúng đắn. Họ có thể là tiên tri giả, sử dụng tôn giáo cho những mục đích riêng, nhằm phục vụ cho

những lý thuyết tâm lý và trí thức của riêng mình. Thiên Chúa siêu việt vô cùng và Ngài luôn bất ngờ đối với chúng ta, chúng ta không phải là người quyết định trong hoàn cảnh lịch sử nào ta sẽ gặp gỡ Ngài. Bởi lẽ thời gian và nơi chốn chính xác của cuộc gặp gỡ này không tùy thuộc chúng ta. Ai muốn mọi sự phải trở nên rõ ràng và chắc chắn, người đó có tham vọng điều khiển sự siêu việt của Thiên Chúa.

42. Chúng ta cũng không thể tham vọng đòi xác định nơi nào không có Thiên Chúa, bởi vì Thiên Chúa hiện diện cách mầu nhiệm trong đời sống của mỗi người theo cách thức Ngài muốn, và chúng ta không thể chối bỏ điều này bởi những xác quyết giả định của chúng ta. Ngay cả khi đời sống của một người nào đó có vẻ hoàn toàn hư hỏng, ngay cả khi chúng ta nhìn thấy đời sống ấy bị hủy hoại bởi những thói xấu hay nghiện ngập, Thiên Chúa vẫn hiện diện ở đó. Nếu chúng ta để cho mình được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần hơn là bởi những lý lẽ của mình, chúng ta có thể và phải cố tìm kiếm Chúa trong mỗi cuộc đời con người. Đây là một phần của mầu nhiệm mà suy nghĩ của người theo ngộ đạo thuyết không thể nào chấp nhận, vì mầu nhiệm ấy vượt xa tầm kiểm soát của suy lý này.

Những giới hạn của lý trí

43. Chúng ta không dễ dàng hiểu thấu sự thật đã lãnh nhận từ Chúa, và chúng ta càng gặp nhiều khó khăn hơn khi muốn diễn đạt sự thật này. Vì thế chúng ta không thể dám chắc rằng cách mình hiểu sự thật lại cho mình cái quyền giám sát chặt chẽ trên đời sống của người khác. Tôi muốn lưu ý rằng trong lòng Giáo Hội vẫn tồn tại cách hợp pháp những cách giải thích khác nhau về nhiều khía cạnh của giáo lý và đời sống Kitô hữu, và trong sự đa dạng đó, chúng “giúp giải thích rõ ràng hơn kho tàng phong phú của Lời Chúa”. Quả thực, “đối với những người ước ao có một hệ thống đạo lý đồng nhất buộc mọi người tuân thủ và không chừa chỗ nào cho những sắc thái dị biệt, thì điều đó xem ra không nên có và có thể dẫn đến tình trạng hỗn độn” [39]. Quả vậy, một vài trào lưu ngộ đạo đã xem thường tính đơn sơ thực tiễn của Tin Mừng và đã tìm cách thay thế vị Thiên Chúa Ba Ngôi và nhập thể bằng Duy Nhất Tính tối thượng, trong đó sự đa dạng phong phú của lịch sử biến mất.

44. Thực ra, đạo lý, hay nói đúng hơn, cách ta hiểu và diễn đạt đạo lý, “không phải là một hệ thống đóng kín, thiếu khả năng năng động có thể đặt ra những vấn đề, những nghi vấn, những câu hỏi... Những vấn đề của dân chúng, những đau khổ, những tranh đấu, những ước mơ, những thử thách và những lo âu của họ, tất cả đều có giá trị thông diễn (ermeneutico) mà chúng ta không thể xem nhẹ nếu coi trọng nguyên lý nhập thể. Những câu hỏi của họ giúp chúng ta tự chất vấn mình, và những chất vấn của họ chất vấn chúng ta” [40].

45. Một sự lầm lẫn nguy hiểm thường nảy sinh. Chúng ta có thể nghĩ rằng vì mình biết một điều gì đó, hoặc có thể giải thích điều ấy bằng những lý lẽ nào đó, thì chúng ta đã nên thánh thiện, hoàn hảo và tốt hơn “đám đông dốt nát” kia. Thánh Gioan Phaolô II đã cảnh báo những người được học

cao hiểu rộng trong Hội Thánh về cơn cám dỗ “cách nào đó cảm thấy mình vượt trội hơn những tín hữu khác” [41]. Thực ra, khi chúng ta nghĩ mình hiểu biết điều gì, thì sự hiểu biết đó phải luôn là động lực giúp chúng ta đáp lại tình yêu Thiên Chúa cách trọn vẹn hơn. Thật vậy, “người ta học để sống: thần học và sự thánh thiện không thể tách rời nhau” [42].

46. Khi Thánh Phanxicô Assisi nhận thấy một số học trò của ngài dẫn thân vào việc giảng dạy, ngài muốn họ tránh xa cám dỗ của thuyết Ngộ đạo. Ngài đã viết cho Thánh Antôn Padôva: “Tôi vui lòng về việc anh dạy thần học cho các anh em, miễn là anh đừng dập tắt tinh thần cầu nguyện và đạo đức trong khi nghiên cứu ngành học này” [43]. Thánh Phanxicô đã nhận ra cám dỗ biến kinh nghiệm Kitô giáo thành một hệ thống thao luyện trí thức, rốt cuộc sẽ làm chúng ta xa rời sự tươi mát của Tin Mừng. Mặt khác, Thánh Bônaventura đã lưu ý rằng sự khôn ngoan Kitô giáo đích thật chẳng bao giờ có thể bị tách biệt khỏi lòng thương xót đối với người thân cận: “Sự khôn ngoan lớn nhất có thể tùy thuộc ở việc phân phối cách hiệu quả những gì ta có, những gì đã được trao ban chính là để hiến dâng. Cũng như lòng thương xót là bạn đồng hành của khôn ngoan, lòng tham lam là kẻ thù của khôn ngoan” [44]. “Có những hoạt động, khi được kết hợp với chiêm niệm, chẳng những không gây cản trở cho việc chiêm niệm, mà còn tạo thuận lợi hơn cho việc chiêm niệm, chẳng hạn như những công việc của lòng thương xót và sùng mộ” [45].

Thuyết Pêlagiô của ngày nay

47. Ngộ đạo thuyết đã mở đường cho một lạc thuyết khác, nay cũng đang tồn tại trong thời đại chúng ta. Theo dòng thời gian, nhiều người đã bắt đầu nhận ra không phải kiến thức làm cho chúng ta nên tốt hơn hoặc biến ta thành những vị thánh, nhưng là phẩm hạnh đời sống của bản thân. Tuy vậy, điều này đã bị biến chất cách tinh vi, dẫn ta trở lại với những sai lầm cổ xưa của ngộ đạo thuyết, và như thế những sai lầm ấy chỉ đơn thuần được biến dạng, mà chưa được loại bỏ.

48. Năng lực mà những người ngộ đạo đã gán ghép cho trí tuệ, giờ đây những người khác lại bắt đầu gán ghép cho ý chí con người, cho những cố gắng cá nhân. Thế là xuất hiện những người theo thuyết Pêlagiô và bán-Pêlagiô. Giờ đây không phải trí tuệ chiếm lấy vị trí của màu nhiệm và ân sủng, nhưng là ý chí con người. Họ đã quên rằng “mọi sự không phải do ý muốn hay cố gắng chạy vạy của người ta, nhưng do Thiên Chúa đã tỏ lòng thương xót” (Rm 9,16) và “Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước” (x. 1 Ga 4,19).

Một ý chí thiếu khiêm nhường

49. Những người thuận theo tâm thức Pêlagiô và bán-Pêlagiô, dù nồng nhiệt nói đến ân sủng của Thiên Chúa, “nhưng cuối cùng chỉ tin vào năng lực của bản thân và coi mình hơn những người khác, bởi vì họ chu toàn một số quy luật hoặc kiên định trung thành với một lối sống Công giáo

nào đó” [46]. Khi một số trong họ nói với người yếu đuối rằng mọi sự đều có thể đạt được nhờ ơn Chúa, thì trong thâm tâm họ có xu hướng nghĩ mọi sự đều có thể đạt được nhờ ý chí con người, như thể ý chí ấy là một thứ gì đó tinh tuyền, hoàn hảo, toàn năng, và ân sủng chỉ đến để bổ sung thêm mà thôi. Họ không muốn nhìn nhận rằng “không phải ai cũng có thể làm được mọi sự” [47], rằng trong cuộc đời này những yếu đuối của con người không được chữa lành hoàn toàn và dứt khoát bởi ân sủng [48]. Trong mọi trường hợp, như Thánh Augustinô đã dạy, Thiên Chúa yêu cầu bạn hãy làm điều bạn có thể và hãy cầu xin điều bạn không thể [49], hoặc nói với Ngài cách khiêm tốn: “Xin hãy ban điều Chúa truyền dạy và xin hãy truyền dạy điều Chúa muốn” [50].

50. Sau cùng, nếu không chân thành và đau đớn nhìn nhận những giới hạn của bản thân trong cầu nguyện, thì điều đó sẽ không cho phép ân sủng hoạt động hữu hiệu trong chúng ta, vì không còn chỗ cho ân sủng làm trở sinh những thiện hảo tiềm ẩn vốn gắn liền với một tiến trình trưởng thành chân thực [51]. Thật ra, vì xây dựng trên tự nhiên, ân sủng không biến chúng ta thành siêu nhân ngay tức khắc. Lối suy nghĩ này cho thấy người ta quá tin tưởng vào những khả năng của mình. Như thế, ẩn bên dưới sự chính thống của mình, những thái độ của chúng ta có lẽ không tương hợp với những gì mình khẳng định về sự cần thiết của ân sủng, và trong thực tế, rốt cuộc chúng ta có thể chẳng tin tưởng vào ân sủng bao nhiêu. Quả thật, nếu như không nhìn nhận thực tế cụ thể và giới hạn của mình, chúng ta sẽ không thể nhận ra những bước tiến thực sự mà Thiên Chúa có thể đòi hỏi chúng ta ở mỗi thời điểm, một khi chúng ta được ân sủng của Ngài lôi cuốn và tăng thêm sức mạnh. Ân sủng hành động trong lịch sử; ân sủng thường nắm giữ và dần dần biến đổi chúng ta [52]. Nếu chúng ta từ chối thực tại lịch sử và tiệm tiến này, chúng ta thật ra cũng có thể từ chối và ngăn cản ân sủng, cho dù chúng ta có tán dương ân sủng bằng lời lẽ của mình.

51. Khi Thiên Chúa ngỏ lời với ông Abraham, Ngài bảo: “Ta là Thiên Chúa Toàn Năng. Người hãy bước đi trước mặt Ta và hãy sống hoàn hảo” (St 17,1). Để nên hoàn hảo như Thiên Chúa muốn, chúng ta cần phải hiện diện khiêm hạ trước thánh nhan vinh quang của Ngài. Chúng ta cần phải tiến bước trong sự kết hợp với Ngài, đồng thời nhận ra mình luôn được Ngài yêu thương. Chúng ta cần loại bỏ nỗi sợ hãi trước sự hiện diện của Ngài, sự hiện diện vốn chỉ mang lại điều thiện hảo cho chúng ta. Thiên Chúa là người Cha đã ban tặng sự sống cho chúng ta và rất mực yêu thương chúng ta. Một khi chúng ta biết chấp nhận Ngài, và không còn cố sống cuộc đời mình mà không cần đến Ngài, thì nỗi phiền muộn cô đơn sẽ tan biến (x. Tv 139,7). Nếu chúng ta không còn loại bỏ Thiên Chúa ra khỏi cuộc đời mình, và nếu chúng ta sống trong sự hiện diện của Ngài, chúng ta có thể để cho Ngài dò xét con tim chúng ta, để Ngài biết liệu nó có đi trên đường ngay nẻo chính hay không (x. Tv 139,23-24). Bằng cách này, chúng ta sẽ nhận ra ý Chúa, biết đâu là điều đẹp lòng Ngài và đâu là điều hoàn hảo (x. Rm 12,1-2), và chúng ta sẽ để cho Ngài nắn đúc mình như một người thợ gốm (x. Is 29,16). Chúng ta thường nói rằng Thiên Chúa ở trong chúng ta, nhưng tốt hơn nên nói rằng chúng ta ở trong Ngài, và Ngài giúp chúng ta sống trong ánh sáng và tình yêu của Ngài. Ngài là đền thờ của chúng ta; chúng ta khẩn xin được cư ngụ trong nhà Chúa mọi ngày suốt cuộc đời (x. Tv 27,4). “Vì một ngày tại khuôn viên thánh điện quý hơn cả ngàn ngày ở nơi đâu khác” (x. Tv 84,11). Ở trong Ngài chúng ta được nên thánh.

Một giáo huấn của Giáo Hội thường bị lãng quên

52. Hội Thánh vẫn thường dạy rằng chúng ta được công chính hóa không phải bởi các việc làm hay những nỗ lực của bản thân, nhưng nhờ ân sủng của Thiên Chúa, Đấng luôn đi bước trước. Các giáo phụ, ngay cả trước Thánh Augustinô, đã diễn đạt xác tín nền tảng này cách rõ ràng. Thánh Gioan Kim Khẩu đã nói rằng Thiên Chúa tuôn đổ chính nguồn mạch các ân sủng của Ngài cho chúng ta trước cả khi chúng ta bước vào cuộc chiến đấu [53]. Thánh Basiliô Cả đã lưu ý rằng người tín hữu chỉ được vinh quang trong Chúa mà thôi, bởi “họ nhận biết rằng mình không có sự công chính đích thực và được công chính hóa, nhưng chỉ nhờ lòng tin vào Chúa Kitô mà thôi” [54].

53. Công đồng Orange II, với thẩm quyền vững chắc đã truyền dạy rằng không ai có thể đòi hỏi, xứng đáng, hay mua được ân sủng của Thiên Chúa, và mọi sự cộng tác với ân sủng đều là ơn được ban trước của chính ân sủng ấy: “Ngay cả ước muốn được thanh tẩy cũng là hiệu quả của Thánh Thần tuôn tràn và hoạt động nơi chúng ta” [55]. Tiếp nối giáo lý này, Công đồng Trentô, ngay khi nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sự cộng tác của chúng ta trong sự tăng trưởng thiêng liêng, cũng đã khẳng định lại: “Chúng ta được dạy rằng chúng ta được công chính hóa cách nhưng không, bởi vì không có điều gì đi trước sự công chính hóa, không phải đức tin cũng không phải việc làm xứng đáng với ơn công chính hóa; vì ‘nếu nhờ ân sủng, thì không phải do việc làm nữa, chẳng vậy ân sủng sẽ không còn là ân sủng nữa’ (Rm 11,6)” [56].

54. Sách Giáo lý của Hội thánh Công giáo cũng nhắc chúng ta rằng ân sủng thì “vượt trên mọi tài năng của trí tuệ và sức mạnh của ý chí nhân linh” [57], và “trước mặt Thiên Chúa, theo đúng nghĩa, con người không có công trạng gì. Giữa Thiên Chúa và chúng ta có một sự bất bình đẳng vô cùng” [58]. Tình bạn của Ngài vô cùng siêu vượt trên chúng ta. Ta không thể mua được tình bạn ấy bằng những việc làm của mình; nó chỉ có thể là một ơn ban do sáng kiến yêu thương của Ngài mà thôi. Vì thế, chúng ta được mời gọi sống trong niềm tri ân hoan hỉ bởi ân ban mà mình hoàn toàn bất xứng này, vì “khi một người nhận được ân sủng, thì ân sủng đã nhận được ấy không bởi người ta xứng đáng” [59]. Các thánh không cậy dựa vào việc làm của chính mình: “Vào lúc hoàng hôn của cuộc đời, con sẽ ra trước nhan Chúa với đôi tay trống rỗng, vì, lạy Chúa, con không xin Chúa kể đến những việc làm của con. Mọi việc công chính của chúng con đều hoen ố trước mắt Ngài” [60].

55. Đây là một trong những xác tín lớn mà Hội Thánh đã nắm vững và đã diễn tả rõ ràng trong Lời Chúa đến độ không còn có thể nghi ngờ gì nữa. Cũng như điều răn trọng nhất về yêu thương, chân lý ấy phải ghi dấu ấn trên lối sống của chúng ta, bởi lẽ chân lý ấy khởi nguồn từ trọng tâm của Tin Mừng và mời gọi ta không những đón nhận bằng lý trí nhưng còn phải làm cho nó thành một nguồn vui lan tỏa. Tuy nhiên, chúng ta không thể mừng vì ơn huệ nhưng không này, tức là tình bạn với Thiên Chúa, trừ khi chúng ta nhận ra rằng cả đời sống trần thế và các khả năng tự nhiên của chúng ta cũng là ơn huệ Thiên Chúa ban. Chúng ta phải “hân hoan nhìn nhận rằng đời sống của chúng ta là một quà tặng và cũng nhận ra rằng tự do của chúng ta là một ân sủng. Đây không phải là điều dễ dàng trong thời đại hôm nay, giữa một thế giới vốn nghĩ rằng tự mình có thể

sở hữu được điều gì đó, như thể là thành quả của sáng kiến hay tự do của chính mình” [61].

56. Chỉ nhờ ơn Chúa được đón nhận cách tự do và khiêm tốn, chúng ta mới có thể cộng tác vào sự biến đổi bản thân ngày càng tốt hơn bằng những cố gắng của mình [62]. Trước hết, chúng ta phải thuộc về Thiên Chúa. Chúng ta dâng hiến chính mình cho Ngài, Đấng luôn đi bước trước, và dâng cho Ngài các khả năng, các cố gắng dần dần, cuộc chiến chống lại sự dữ và khả năng sáng tạo của chúng ta, để ơn huệ nhưng không của Ngài được lớn lên và tăng trưởng trong chúng ta: “Vì thế, anh em thân mến, tôi nài xin anh em, vì Thiên Chúa thương xót chúng ta, hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa.” (Rm 12,1). Chính vì thế, Giáo Hội đã luôn dạy rằng duy chỉ đức ái mới có thể làm tăng trưởng đời sống ân sủng, vì “nếu tôi không có đức ái, thì tôi chẳng là gì” (1 Cr 13,2).

Những người theo thuyết Tân Pêlagiô

57. Thế nhưng vẫn còn một số Kitô hữu cố đi theo con đường khác: con đường công chính hóa bằng nỗ lực riêng của mình, nghĩa là tôn thờ ý chí phàm nhân và các khả năng của con người. Hệ quả từ đó là họ tự mãn cho mình là trung tâm và là thành phần ưu tú, nhưng không có tình yêu đích thật. Điều này biểu hiện qua nhiều thái độ có vẻ rất khác nhau: bị ám ảnh bởi luật lệ, bận tâm đến vẻ hào nhoáng của các lợi lộc xã hội và chính trị, chăm chú phô trương đến phụng vụ, đạo lý và uy tín của Hội Thánh, kiêu hãnh về khả năng xử lý các vấn đề thực tế, và quá lo lắng đến những chương trình tự quản và tự thể hiện mình. Một số Kitô hữu tốn thời gian và sức lực cho những điều đó, thay vì để mình được Thần Khí hướng dẫn trên con đường yêu thương, và hằng say truyền thông về đẹp và niềm vui của Tin Mừng, cũng như tìm kiếm những con người còn xa cách giữa đám đông bao la đang khao khát Đức Kitô. [63]

58. Thường khi, vì đi ngược với sự thúc đẩy của Thần Khí, đời sống của Giáo Hội trở thành một món mẩu của bảo tàng hay của riêng một thiểu số ưu tuyển. Điều này xảy ra khi một số nhóm Kitô hữu đề cao thái quá một số quy tắc, tập tục hay những lối hành xử riêng nào đó. Khi ấy, Tin Mừng có nguy cơ bị giản lược và bị bóp nghẹt, bị tước mất tính đơn sơ, sức hấp dẫn và hương vị của nó. Đây có thể là một hình thức tinh tế của khuynh hướng Pêlagiô, vì nó có vẻ như đặt đời sống ân sủng lệ thuộc vào một số cơ cấu nhân loại. Hình thức này có thể tác động đến các nhóm, phong trào và các cộng đoàn, và điều này giải thích tại sao rất thường khi họ khởi đầu với một sức sống hết sức mạnh mẽ trong Thần Khí, nhưng kết cục chỉ là khô cằn... hay hư hoại.

59. Nếu không lưu ý đến điều đó mà cứ tin rằng mọi sự đều tùy thuộc vào nỗ lực của con người được định hướng bởi những quy tắc và những cơ cấu Giáo Hội, chúng ta sẽ làm cho Tin Mừng trở nên phức tạp và biến mình thành nô lệ cho một khung cơ chế vốn chứa rất ít chỗ cho ân sủng hoạt động. Thánh Tôma Aquinô đã nhắc chúng ta rằng các giới luật được Giáo Hội thêm vào Tin Mừng nên được áp dụng cách chừng mực, “để đời sống của người tín hữu không hóa ra nặng nề”, vì như vậy tôn giáo của chúng ta sẽ biến thành một hình thức nô lệ. [64]

Tóm lược Lễ Luật

60. Để tránh điều đó, chúng ta nên thường xuyên ghi nhớ rằng có một phẩm trật các nhân đức và chúng mời gọi ta tìm kiếm điều cốt yếu. Trên hết là các nhân đức đối thần, nhận Thiên Chúa là đối tượng và động lực còn đức ái là trọng tâm. Thánh Phaolô nói rằng điều thật sự đáng kể là “đức tin hành động nhờ đức ái” (Gl 5,6). Chúng ta được mời gọi phải cố hết sức để duy trì đức ái: “Ai yêu người thì đã chu toàn Lễ Luật... [vì] yêu thương là chu toàn Lễ Luật vậy” (Rm 13,8.10). “Vì tất cả Lễ Luật được nên trọn trong điều răn duy nhất này là: Người phải yêu người thân cận như chính mình” (Gl 5,14).

61. Nói cách khác, giữa một rừng dày đặc các mệnh lệnh và quy tắc, Chúa Giêsu soi tỏ một lối đường giúp nhìn thấy hai khuôn mặt, đó là khuôn mặt của Chúa Cha và khuôn mặt của người anh em. Người không trao thêm cho chúng ta hai công thức hay hai điều răn. Người trao cho chúng ta hai khuôn mặt, hay đúng hơn, chỉ một mà thôi: đó là khuôn mặt của Thiên Chúa được phản chiếu nơi nhiều khuôn mặt khác. Vì nơi mỗi anh chị em mình, đặc biệt là những người bé mọn, yếu đuối, cô thế và những người túng thiếu, chúng ta gặp thấy chính hình ảnh Thiên Chúa. Thật vậy, với những mảnh đời nhân loại mỏng giòn này, Chúa sẽ làm nên tuyệt phẩm nghệ thuật chung cuộc của Ngài. Bởi vì “cái gì sẽ tồn tại, cái gì có giá trị trong đời sống, của cải nào không mất đi? Chắc chắn là hai điều này: Thiên Chúa và tha nhân. Hai của cải này sẽ không mất được!” [65]

62. Nguyên xin Thiên Chúa giải thoát Hội Thánh khỏi các hình thức mới của thuyết Ngô đạo và thuyết Pêlagiô đang làm rối rắm và kìm hãm Hội Thánh trên đường nên thánh! Những sai lạc này mang những hình thức khác nhau, tùy theo tính khí và tính cách của mỗi người. Vì vậy, tôi khuyên nhủ mỗi người nên tự vấn và phân định trước mặt Thiên Chúa để xem những sai lạc ấy có thể tồn tại trong đời sống mình như thế nào.

CHƯƠNG III

TRONG ÁNH SÁNG CỦA VỊ TÔN SƯ

63. Có thể có nhiều lý thuyết về điều gì làm nên sự thánh thiện, với nhiều cách giải thích và phân biệt khác nhau. Suy tư như vậy có thể hữu ích, nhưng không gì giúp soi sáng hơn là quay về với những lời của Chúa Giêsu và nhìn xem cách Người giảng dạy chân lý. Đức Giêsu giải thích một cách rất giản dị nên thánh có nghĩa là gì khi Người ban cho chúng ta các Mối Phúc (x. Mt 5,3-12; Lc 6,20-23). Các Mối Phúc tựa như thẻ căn cước của người Kitô hữu. Vì vậy, nếu ai hỏi: “Ta phải làm gì để trở nên một Kitô hữu tốt?” thì câu trả lời rất đơn giản. Chúng ta phải làm, mỗi người theo cách riêng của mình, điều Chúa Giêsu nói với chúng ta trong Bài Giảng về các Mối Phúc [66].

Trong các Mối Phúc, chúng ta tìm thấy một chân dung của vị Tôn Sư, và chúng ta được mời gọi phản chiếu chân dung ấy trong cuộc sống hằng ngày của mình.

64. Vậy, chữ “hạnh phúc” hay “có phúc” đồng nghĩa với “thánh thiện”. Nó diễn tả điều này, là những ai trung thành với Thiên Chúa và Lời của Ngài, khi tự hiến, thì đạt được hạnh phúc thật.

Lội ngược dòng

65. Mặc dù những lời của Chúa Giêsu có thể nghe thi vị, nhưng chúng rõ ràng đi ngược những gì người ta thường làm trong xã hội. Cho dù chúng ta thấy sứ điệp của Chúa Giêsu hấp dẫn, thế giới vẫn đẩy chúng ta hướng tới một lối sống khác. Các Mối Phúc không hề dễ dãi hay hơi hợt, mà hoàn toàn ngược lại, chúng ta chỉ có thể thực hành các Mối Phúc nếu Chúa Thánh Thần đổ đầy sức mạnh của Ngài trên chúng ta và giải thoát chúng ta khỏi sự yếu đuối, ích kỷ, tự mãn và kiêu căng của mình.

66. Một lần nữa, chúng ta hãy lắng nghe Chúa Giêsu với tất cả lòng yêu thương và kính trọng mà vị Tôn sư đáng nhận được. Chúng ta hãy để cho những lời của Người khuấy động, thúc bách và đòi hỏi chúng ta phải thật sự thay đổi cách sống của mình. Bằng không, sự thánh thiện vẫn chẳng khác gì một từ ngữ trống rỗng. Giờ đây chúng ta trở về từng Mối Phúc trong Tin Mừng theo Thánh Máthêu (x. Mt 5,3-12) [\[67\]](#).

“Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó vì Nước Trời là của họ”

67. Tin Mừng mời gọi chúng ta nhận ra sự thật của lòng mình, để thấy đâu là nơi ta tìm được bảo đảm của cuộc sống mình. Người giàu thường cảm thấy bảo đảm nơi của cải và nghĩ rằng nếu của cải bị đe dọa, thì toàn bộ ý nghĩa cuộc sống của họ trên đời này có thể sụp đổ. Chính Đức Giêsu nói với ta điều này trong dụ ngôn người phú hộ khờ dại, Người nói về một người kia tự tin nơi mình, nhưng ngu dại, vì đã không hề nghĩ rằng mình có thể chết ngay hôm ấy (x. Lc 12, 16-21).

68. Của cải chẳng bảo đảm được gì cả. Thật vậy, một khi nghĩ mình giàu có, chúng ta có thể trở nên quá tự mãn đến nỗi chẳng dành chỗ nào cho Lời Chúa, cho tình yêu đối với anh chị em mình, hoặc để vui hưởng những điều quan trọng nhất trong cuộc sống. Như thế, chúng ta bỏ lỡ những phúc lợi lớn nhất. Vì thế, Đức Giêsu gọi những người có tinh thần nghèo khó là những người có phúc, họ có một trái tim nghèo khó đáng thương mà Chúa có thể bước vào kèm theo sự mới mẻ của Người.

69. Sự nghèo khó thiêng liêng này liên quan mật thiết đến những gì Thánh Inhaxiô Loyola gọi là

“sự bình tâm thánh thiện”, nhờ đó chúng ta đạt tới sự tự do nội tâm tuyệt vời: “Do đó, cần phải giữ cho mình được bình tâm đối với mọi thọ tạo (trong tất cả những gì mà ý chí tự do của chúng ta được phép chọn mà không bị cấm cản) tới mức ta không ước muốn sức khoẻ cho mình hơn bệnh tật, giàu sang hơn nghèo khổ, danh vọng hơn nhục nhã, sống lâu hơn chết yếu, và tương tự như thế đối với mọi sự khác” [68].

70. Thánh Luca không nói về sự nghèo khó “trong tinh thần” mà chỉ nói đến những người “nghèo khó” (x. Lc 6,20), và như thế, ngài cũng mời gọi chúng ta sống một cuộc đời khổ hạnh và giản dị. Bằng cách này, ngài mời gọi chúng ta chia sẻ cuộc sống của những người nghèo khổ nhất, cuộc sống mà các Tông đồ đã sống, và cuối cùng trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Giêsu, Đấng tuy giàu có, nhưng “đã làm cho mình nên nghèo khó” (2 Cr 8,9).

Khó nghèo trong lòng: đó là sự thánh thiện.

“Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được đất hứa làm gia nghiệp”

71. Những lời này diễn tả thật mạnh mẽ trong một thế giới mà ngay từ đầu, ở khắp nơi đã xuất hiện thù địch, tranh chấp và hận thù, ở nơi mà chúng ta thường xuyên xếp loại người khác theo tư tưởng và tập tục của họ, thậm chí trên cách nói năng hay ăn mặc của họ. Tóm lại, đó là nơi ngự trị của kiêu hãnh và hư danh, nơi mà mỗi người nghĩ rằng mình có quyền đứng trên những người khác. Tuy nhiên, Đức Giêsu đề nghị một lối sống khác, dù có vẻ như không thể được, đó là con đường hiền lành. Đây là điều ta thấy Người sống với các môn đệ và là điều mà chúng ta chiêm ngắm khi Người vào thành Giêrusalem: “Này, đức vua của người đang đến với người, khiêm nhường ngồi trên lưng lừa” (Mt 21,5, x. Dcr 9,9).

72. Đức Kitô nói: “Hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng” (Mt 11,29). Nếu chúng ta nóng nảy và cao ngạo trước những người khác, kết cuộc chúng ta sẽ bị mệt mỏi và kiệt sức. Nhưng nếu chúng ta nhìn những lỗi lầm và giới hạn của họ cách dịu dàng và hiền từ, không ra vẻ kẻ cả, thì chúng ta có thể thực sự giúp ích họ và không phí năng lực vào việc phàn nàn vô ích. Thánh Têrêxa thành Lisieux nói với chúng ta rằng “Đức ái hoàn hảo hệ tại ở việc chịu đựng các sai lỗi của người khác, và không bị vấp phạm vì các lầm lỗi của họ” [69].

73. Thánh Phaolô nói sự hiền lành là một trong những hoa quả của Thánh Thần (x. Gl 5,23). Ngài đề nghị rằng, nếu đôi khi một hành động sai trái nào đó của anh em làm phiền lòng ta, thì ta hãy đến mà sửa sai họ, nhưng “với một tinh thần hiền lành”, bởi vì “bạn cũng có thể bị cám dỗ” (Gl 6,1). Ngay cả khi bảo vệ đức tin và các xác tín của mình, chúng ta cũng phải làm “một cách hiền hòa” (x. 1 Pr 3,16). Ta cũng phải hiền lành đối xử với các kẻ thù (2 Tm 2,25). Trong Hội Thánh, chúng ta thường sai lỗi vì không đáp ứng đòi hỏi này của Lời Chúa.

74. Hiền lành là một cách diễn tả khác của sự nghèo khó nội tâm nơi những người tin cậy vào một mình Thiên Chúa mà thôi. Quả thực, trong Thánh Kinh cũng có một từ thường dùng để nói về người nghèo và người hiền lành, đó là từ *anawim*. Có thể có người phản đối: “Nếu tôi hiền lành quá, người ta sẽ nghĩ tôi là một đứa ngốc nghếch, một kẻ khờ khạo hay nhu nhược”. Đôi khi có thể như vậy, nhưng cứ để mặc kẻ khác nghĩ như thế. Luôn hiền lành là điều tốt hơn, và rồi những ước vọng sâu xa nhất của ta sẽ được thành tựu. Người hiền lành “sẽ được đất hứa làm gia nghiệp”, vì họ sẽ thấy lời hứa của Thiên Chúa được hoàn thành trong cuộc đời mình. Trong mọi hoàn cảnh, người hiền lành trông cậy vào Chúa, và những ai trông cậy vào Người sẽ được đất hứa làm gia nghiệp và vui hưởng chan hòa bình an (x. *Tv* 37, 9.11). Còn Chúa thì tin tưởng nơi họ: “Kẻ được Ta đoái nhìn, đó là người nghèo khổ, người có tâm hồn tan nát, người biết kính sợ Lời Ta” (*Is* 66,2).

Cư xử cách hiền lành và khiêm nhường: đó là sự thánh thiện.

“Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an”

75. Thế giới nói với chúng ta điều ngược lại: giải trí, thú vui, tiêu khiển và thoát ly thực tế mới làm cho cuộc sống dễ chịu. Người thế gian ngoảnh mặt trước những vấn đề ốm đau hay buồn phiền nơi gia đình hoặc chung quanh mình. Thế giới không muốn khóc lóc; đúng hơn, họ không quan tâm đến những tình cảnh đau thương, tìm cách phủ lấp hoặc che giấu các hoàn cảnh ấy. Người ta tốn nhiều công sức để chạy trốn đau khổ, và tưởng rằng có thể che giấu được thực tại, nhưng thực tế cuộc sống không bao giờ vắng bóng thập giá.

76. Một người biết nhìn các sự vật đúng như sự thật của chúng, biết cảm nhận những đau khổ và muộn phiền, thì mới có thể chạm đến chiều sâu của đời sống và tìm được hạnh phúc chân thực [70]. Người ấy được Chúa Giêsu an ủi chứ không phải thế gian. Người như thế không sợ chia sẻ đau khổ của người khác và không trốn tránh những hoàn cảnh đau thương. Như thế, họ khám phá ý nghĩa cuộc sống bằng cách giúp đỡ những người đau khổ, cảm thông nỗi thống khổ của người ta và mang lại sự xoa dịu. Người ấy cảm nhận tha nhân là thịt xương của chính mình, và không sợ đến gần, thậm chí chạm vào các vết thương của họ. Họ cảm thương người khác đến nỗi mọi khoảng cách đều không còn. Như thế, người ấy có thể đón lời khích lệ của Thánh Phaolô: “Hãy khóc với người khóc” (*Rm* 12,15).

Biết khóc với người khác: đó là sự thánh thiện.

“Phúc thay ai khát khao sự công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng”

77. “Đói và khát” là những kinh nghiệm mãnh liệt vì chúng can dự đến những nhu cầu cơ bản và bản năng sống còn của chúng ta. Có những người khao khát công lý và tìm kiếm công lý cũng

mãnh liệt như thế. Đức Giêsu nói rằng họ sẽ được thỏa lòng, vì sớm hay muộn, công lý sẽ đến. Chúng ta có thể hợp tác để làm cho điều ấy có thể xảy ra, mặc dù không phải chúng ta luôn luôn thấy được các nỗ lực của mình sinh hoa kết quả.

78. Đức Giêsu đưa ra một nền công lý khác với thứ công lý của thế gian, vốn thường bị hoen ố bởi những lợi lộc nhỏ nhen và bị thao túng bằng nhiều cách. Thực tế cho thấy người ta dễ sa lầy vào tham nhũng, vướng mắc trong thứ chính trị thường nhật “có đi có lại” (*quid pro quo*), trong đó mọi sự trở thành mua bán đổi chác. Biết bao người phải chịu sự bất công, đành bất lực đứng nhìn đang khi những người khác chia nhau những lợi lộc của cuộc sống này. Một số bỏ cuộc chiến đấu cho công lý đích thực và lựa chọn bắt tay với kẻ thắng thế. Điều này không liên quan gì đến sự đói khát công lý mà Đức Giêsu ca tụng.

79. Công lý đó khởi sự thành hiện thực trong đời sống của mỗi người khi người ta chính trực trong các quyết định của mình; và rồi nó lại được diễn tả nơi việc họ tìm kiếm công lý cho người nghèo và người cô thế. Quả thực từ ngữ “công lý” có thể đồng nghĩa với sự trung thành với thánh ý Chúa trong toàn thể cuộc sống chúng ta, nhưng nếu ta gán cho từ ngữ này một ý nghĩa quá rộng, là ta quên rằng nó đã được tỏ lộ cách riêng theo nghĩa công lý cho những người yếu thế nhất: “Tìm kiếm lẽ công bằng, sửa phạt người áp bức, xử công minh cho cô nhi, biện hộ cho quả phụ” (Is 1,17).

Đói khát sự công chính: đó là sự thánh thiện.

“Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương”

80. Lòng thương xót có hai mặt. Nó liên quan đến việc chia sẻ, giúp đỡ và phục vụ người khác, nhưng nó cũng bao hàm sự tha thứ và thông cảm. Thánh Mátthêu tóm lược nó trong một khuôn vàng thước ngọc: “Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta” (7,12). Sách Giáo lý nhắc nhở chúng ta rằng luật này phải được áp dụng “trong mọi trường hợp” [71], đặc biệt là khi chúng ta “đối diện với những hoàn cảnh làm cho các phán đoán luân lý ít chắc chắn hơn và làm cho quyết định nên khó khăn” [72].

81. Chia sẻ và tha thứ là chiếu tỏa trong cuộc sống chúng ta một chút phản chiếu sự hoàn hảo của Thiên Chúa, Đấng trao hiến và tha thứ vô lượng. Vì lẽ này, trong Tin Mừng Luca, chúng ta không nghe thấy nói “anh em hãy nên hoàn thiện” (Mt 5,48), nhưng là, “anh em hãy biết thương xót như Cha anh em là Đấng hay thương xót. Anh em đừng xét đoán, thì sẽ không bị Thiên Chúa xét đoán. Anh em đừng lên án, thì sẽ không bị Thiên Chúa lên án. Hãy tha thứ thì sẽ được Thiên Chúa thứ tha. Hãy cho, thì sẽ được Thiên Chúa cho lại” (6,36-38). Và rồi, Thánh Luca thêm một điều mà ta không được bỏ qua: “Anh em đừng bằng đầu nào thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đầu ấy” (6,38). Thước đo mà chúng ta dùng để cảm thông và tha thứ cho người khác sẽ được Thiên Chúa dùng để tha thứ cho chúng ta. Thước đo chúng ta dùng để trao ban sẽ đo lường

phần thưởng chúng ta nhận được trên trời. Chúng ta đừng bao giờ quên điều này.

82. Đức Giêsu không nói “Phúc thay những kẻ tìm cách báo thù”, nhưng Người gọi là “có phúc” đối với những người biết tha thứ và tha thứ “đến bảy mươi lần bảy” (Mt 18,22). Chúng ta cần nghĩ về chính mình như một đạo quân gồm những người được tha thứ. Tất cả chúng ta đã được Thiên Chúa xót thương nhìn đến. Nếu chúng ta chân thành đến với Chúa và chăm chú lắng nghe, có thể có lúc chúng ta nghe Người quở trách: “Người không phải thương xót đồng bạn, như Ta đã thương xót người sao?” (Mt 18,33).

Biết nhìn và hành động với lòng thương xót: đó là sự thánh thiện.

“Phúc thay ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa”

83. Mỗi Phúc này nói về những người có tâm hồn đơn sơ, thanh khiết và không hoen ố, vì một trái tim biết yêu thương không để bất cứ thứ gì đi vào đời mình chực làm nguy hại, suy yếu hoặc gây nguy hiểm cho tình yêu ấy. Trong Thánh Kinh, trái tim là nơi cất chứa những ý hướng thực sự của chúng ta, những điều chúng ta thực sự tìm kiếm và khao khát, khác với hết thảy những vẻ bề ngoài. “Người phàm chỉ thấy điều mắt thấy, còn Đức Chúa thì thấy tận đáy lòng” (1 Sm 16,7). Thiên Chúa muốn nói với con tim chúng ta (x. Hs 2,16), nơi đó Ngài muốn ghi tạc Lễ Luật của Ngài (x. Gr 31,33). Nói tóm lại, Ngài muốn ban cho chúng ta một quả tim mới (x. Ed 26,26).

84. “Hãy gìn giữ tim con cho thật kỹ” (Cn 4,23). Những thứ giả trá như bản thật không có chút giá trị gì trước mặt Chúa, Ngài “tránh thói lọc lừa, rời xa những lý luận ngu dốt” (Kn 1,5). Chúa Cha, “Đấng thấu suốt mọi bí ẩn” (Mt 6,6), nhận biết những gì ô uế, nghĩa là những gì không chân thành, chỉ phô trương hay bề ngoài. Cũng như Chúa Con, Ngài biết “có gì trong lòng con người” (x. Ga 2,25).

85. Đúng là không thể có yêu thương mà không có những việc làm của yêu thương, nhưng Mỗi Phúc này nhắc nhở chúng ta rằng Chúa mong đợi một sự dẫn thân cho anh chị em mình phát xuất từ con tim, vì “giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi” (1 Cr 13,3). Trong Tin Mừng Mátthêu, chúng ta thấy cái xuất phát từ trong lòng người ta là cái làm cho họ ra ô uế (x. 15,18), vì từ lòng dạ phát xuất những ý định giết người, trộm cắp, làm chứng gian, và những việc xấu xa khác (x. 15,19). Từ những ý hướng trong lòng người khơi nguồn cho những khao khát và những quyết định thâm sâu dẫn tới các hành động của chúng ta.

86. Một con tim yêu mến Thiên Chúa và tha nhân (x. Mt 22,36-40) cách chân thật chứ không chỉ bằng lời nói suông, là một con tim trong sạch, và nó có thể nhìn thấy Thiên Chúa. Trong bài ca Đức Mến, Thánh Phaolô nói rằng “bây giờ chúng ta thấy mờ mịt như trong một tấm gương” (1 Cr 13,12), nhưng khi tình yêu thực sự ngự trị, chúng ta sẽ có thể nhìn thấy “mặt giáp mặt”. Đức

Giêsu hứa rằng những ai có lòng trong sạch “sẽ nhìn thấy Thiên Chúa”.

Giữ cho trái tim khỏi mọi sự làm nhơ uế tình yêu: đó là sự thánh thiện.

“Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa”

87. Mỗi Phúc này khiến chúng ta nghĩ đến tình trạng bao nhiêu cuộc chiến tranh không dứt trong thế giới. Về phần mình, chúng ta thường là một nguyên nhân của xung đột hay ít ra là của sự hiểu lầm. Chẳng hạn như tôi nghe được một điều gì về một ai đó, và tôi đi kể lại cho người khác. Thậm chí tôi còn thêm thắt một chút và loan truyền nó đi. Và nếu nó càng tác hại, thì dường như tôi càng mãn nguyện. Thế giới của những kẻ ngồi lê đôi mách, chỉ chuyên chỉ trích và phá đổ, không xây dựng hòa bình, đúng hơn, những kẻ như vậy là kẻ thù của hòa bình và họ không hề “có phúc” [73].

88. Những người kiến tạo hòa bình là mạch nguồn của bình an, họ xây dựng hòa bình và tình thân hữu trong xã hội. Đối với những người dẫn thân gieo vãi hòa bình khắp nơi, Đức Giêsu đưa ra lời hứa tuyệt vời này: “Họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa” (Mt 5,9). Người bảo các môn đệ rằng, khi vào bất cứ nhà nào, hãy nói: “Bình an cho nhà này!” (Lc 10,5). Lời Chúa khuyến khích mỗi tín hữu hãy ăn ở thuận hòa với mọi người khác (x. 2 Tm 2,22), “vì người xây dựng hoà bình thu hoạch được hoa trái đã gieo trong hòa bình, là cuộc đời công chính” (Gc 3,18). Và nếu như có những lúc trong cộng đoàn chúng ta tự hỏi mình phải làm gì, thì “chúng ta hãy theo đuổi những gì đem lại bình an” (Rm 14,19), vì sự hiệp nhất thì tốt hơn xung đột [74].

89. Quả là không dễ dàng “kiến tạo” sự bình an này của Tin Mừng, một sự bình an vốn không loại trừ ai, nhưng đón nhận ngay cả những người hơi kỳ cục, khó tính và sách nhiễu, hay yêu sách, lập dị, bị bầm dập bởi cuộc đời hoặc đơn giản là người thờ ơ. Đó là một công việc khó khăn, đòi hỏi trí và tâm phải thật rộng mở vì đây không phải là việc tạo ra “một thoả thuận trên giấy tờ hay một sự dàn hòa tạm thời cho một thiểu số được hài lòng” [75], cũng không phải là một dự phóng “của một ít người cho một ít người” [76]. Đây cũng không phải là cố phớt lờ hoặc giấu đi sự mâu thuẫn, nhưng “chấp nhận đối diện với xung đột, giải quyết và biến xung đột thành một mắt xích liên kết trong một tiến trình mới” [77]. Chúng ta phải là những nghệ nhân của hòa bình, vì xây dựng hoà bình là một nghệ thuật đòi hỏi sự bình tâm, sáng tạo, nhạy cảm và khéo léo.

Gieo rắc bình an quanh ta: đó là sự thánh thiện.

“Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ”

90. Chính Đức Giêsu lưu ý chúng ta rằng con đường này thì đi ngược dòng, đến độ khiến chúng ta

trở nên những người chất vấn xã hội bằng cách sống của mình, và như thế, thành những kẻ gây phiền toái. Đức Giêsu nhắc nhở chúng ta về bao nhiêu người đã và đang bị bách hại chỉ vì họ đấu tranh cho công lý, bởi vì họ đã sống dẫn thân cho Thiên Chúa và tha nhân.

Nếu chúng ta không muốn chìm ngập trong một cuộc sống tăm tối tầm thường, thì đừng tìm kiếm một cuộc sống dễ dãi, vì “ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất” (Mt 16,25).

91. Để sống Phúc âm, chúng ta không thể mong đợi mọi sự sẽ dễ dàng, vì những tham vọng quyền lực và lợi lộc thế gian thường chần lối chúng ta. Thánh Gioan Phaolô II đã nói rằng “một xã hội bị vong thân nếu trong các hình thức tổ chức xã hội, sản xuất và tiêu thụ làm cho việc trao hiến chính mình cũng như việc thiết lập tình liên đới này giữa con người với nhau trở nên khó khăn hơn” [78]. Trong một xã hội như thế, một xã hội mà trong đó chính trị, truyền thông đại chúng, các cơ chế kinh tế, văn hóa và ngay cả tôn giáo cản trở sự phát triển nhân văn và xã hội đích thực, thì việc sống các Mối Phúc quả không dễ chút nào; thậm chí sống như thế còn bị người ta nhìn là tiêu cực, bị hoài nghi, và chế giễu.

92. Thập giá, nhất là những mệt mỏi và đau khổ mà chúng ta trải nghiệm khi sống luật yêu thương và theo đuổi con đường công lý, chính là nguồn tăng trưởng và thánh hóa. Chúng ta hãy nhớ rằng khi Tân Ước nói chúng ta sẽ phải chịu đau khổ vì Tin Mừng, chính là nói đến những cuộc bách hại (x. Cv 5,41; Pl 1,29; Cl 1,24; 2 Tm 1,12; 1 Pr 2,20; 4,14-16; Kh 2,10).

93. Nhưng ở đây chúng ta nói về những cuộc bách hại không tránh được, chứ không phải loại bách hại mà chính chúng ta có thể gây ra cho mình khi chúng ta đối xử với người khác một cách tồi tệ. Một vị thánh không phải là người kỳ dị, xa cách, người ta không thể chịu nổi vì sự kiêu căng, tính cách tiêu cực và sân hận của họ. Các Tông đồ của Đức Kitô không giống như thế. Sách Tông đồ Công vụ hay nhắc đi nhắc lại rằng các ngài được “toàn dân thương mến” (2,47; x. 4,21.33; 5,13), cả khi một số nhà cầm quyền sách nhiễu và bách hại các ngài (x. 4,1-3; 5,17-18).

94. Bách hại không phải là chuyện quá khứ, vì ngày nay chúng ta cũng trải nghiệm điều ấy, hoặc qua việc đổ máu như trường hợp nhiều vị tử đạo đương thời, hoặc bằng những phương cách tinh tế hơn như bị vu khống và lừa dối. Đức Giêsu gọi chúng ta là có phúc khi người ta “vu khống cho các con đủ điều xấu xa vì Thầy” (Mt 5,11). Vào những lúc khác, bách hại có thể xảy ra dưới hình thức những chế nhạo, tìm cách báng bổ đức tin của chúng ta và biến chúng ta thành như trò cười.

Chấp nhận con đường Phúc âm hằng ngày, dù có thể gặp khó khăn: đó là sự thánh thiện.

Một luật sống lớn

95. Trong chương 25 của Tin Mừng Mátthêu (cc. 31-46), Đức Giêsu dừng lại ở Mối Phúc mà Người gọi những kẻ có lòng thương xót là có phúc. Nếu chúng ta tìm kiếm sự thánh thiện làm đẹp lòng Thiên Chúa, chúng ta sẽ thấy ở đoạn văn này một quy luật sống, theo đó chúng ta sẽ được xét xử. “Vì xưa Ta đói, các người đã cho ăn; Ta khát, các người đã cho uống; Ta là khách lạ, các người đã tiếp rước; Ta trần truồng, các người đã cho mặc; Ta đau yếu, các người đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các người đến hỏi han” (25,35-36).

Để trung thành với vị Tôn sư

96. Sự thánh thiện, vì thế, không có nghĩa là ngây ngất trong một trạng thái huyền nhiệm xuất thần. Như Thánh Gioan Phaolô II đã nói: “Nếu chúng ta thật sự bắt đầu lại từ việc chiêm ngắm Đức Kitô, thì chúng ta phải biết nhìn thấy Người cách đặc biệt nơi khuôn mặt của những kẻ mà chính Người muốn đồng hóa với họ” [79]. Đoạn văn Mátthêu 25,35-36 “không chỉ là một lời mời gọi sống đức ái: đó là một trang Kitô học tỏa chiếu một tia sáng trên màu nhiệm của Đức Kitô” [80]. Trong lời kêu gọi nhận ra Người nơi những người nghèo và đau khổ này, chúng ta thấy tỏ lộ chính Thánh Tâm của Đức Kitô, những tình cảm và chọn lựa sâu thẳm nhất của Người mà mọi vị thánh đều tìm cách noi theo.

97. Trước những đòi hỏi cương quyết này của Đức Giêsu, bốn phận của tôi là xin các Kitô hữu thừa nhận và đón nhận chúng trong tinh thần cởi mở chân thành, *sine glossa*, nghĩa là, không bình luận, không suy nghĩ và không kỳ kèo thoái thác, điều có thể làm giảm nhẹ sức mạnh của chúng. Chúa đã nói rất rõ rằng ta không thể hiểu hay sống sự thánh thiện tách khỏi những đòi hỏi này, vì lòng thương xót là “con tim đang đập của Tin Mừng” [81].

98. Khi tôi gặp một người ngủ ngoài trời trong một đêm giá lạnh giữa thời tiết xấu, tôi có thể nhìn sinh thể trong cuộn vải ấy như một phiền nhiễu bất chợt, một thứ lười nhác ăn hại, một vật cản trên đường mình đi, một mũi tiêm chích khó chịu vào lương tâm tôi, một vấn đề mà các chính trị gia phải giải quyết, hoặc thậm chí có thể đó là một thứ rác rưởi làm nhơ bẩn nơi công cộng. Hoặc tôi có thể đáp lại với đức tin và đức ái, và nhìn thấy người ấy là một con người với một phẩm giá giống như của tôi, một thụ tạo được Chúa Cha yêu thương vô cùng, một hình ảnh của Thiên Chúa, một anh chị em được Đức Kitô cứu chuộc. Làm Kitô hữu là như thế đó! Hoặc ta có thể hiểu sự thánh thiện mà không có sự nhìn nhận sinh động về phẩm giá của mỗi con người được không? [82]

99. Đối với các Kitô hữu, điều này kéo theo một sự bứt rứt lạnh mạnh và thường xuyên. Mặc dù giúp đỡ chỉ một người mà thôi đã có thể biện chính cho tất cả những nỗ lực của chúng ta, việc ấy cũng chưa đủ. Các giám mục Canada đã diễn tả điều này rõ ràng khi các ngài cho thấy Thánh Kinh dạy về năm Toàn xá, chẳng hạn, rằng ý nghĩa không chỉ đơn thuần là làm một vài việc lành, mà còn là tìm cách thay đổi xã hội: “Để các thế hệ sau này cũng được giải thoát, rõ ràng mục tiêu phải là khôi phục các hệ thống xã hội và kinh tế công bằng để sao cho không còn có thể có sự loại

trừ nữa” [83].

Những ý thức hệ đánh vào trọng tâm của Tin Mừng

100. Tôi rất tiếc đôi khi những ý thức hệ dẫn chúng ta đến hai sai lầm nguy hại. Một đằng, sự sai lầm mà các Kitô hữu tách biệt những đòi hỏi của Tin Mừng ra khỏi mối quan hệ cá vị của họ với Chúa, khỏi sự kết hợp nội tâm của họ với Ngài, ra khỏi sự mở lòng trước ân sủng của Ngài. Như thế, Kitô giáo trở thành một loại tổ chức phi chính phủ (ONG), thiếu mất linh đạo ngời sáng được hiển lộ rõ ràng trong đời sống của các thánh như Phanxicô Assisi, Vinh Sơn Phaolô, Têrêsa thành Calcutta và nhiều vị thánh khác. Đối với những vị đại thánh này, sự cầu nguyện, tình yêu Thiên Chúa và việc đọc Tin Mừng không hề làm họ giảm bớt dẫn thân say mê và hiệu quả cho tha nhân, mà hoàn toàn ngược lại.

101. Ngược lại, còn có sai lầm ý thức hệ nguy hại khác ta thấy nơi những kẻ hoài nghi sự dẫn thân xã hội của người khác, coi đó như là cái gì hơi hợt, thể gian, thể tục, duy vật, cộng sản hay dân túy. Hoặc họ tương đối hóa sự dẫn thân đó như thể có những vấn đề khác quan trọng hơn, hoặc như thể điều duy nhất đáng kể là một nền đạo đức hay một nguyên tắc nào đó mà họ bảo vệ. Chẳng hạn, việc bảo vệ các thai nhi vô tội cần phải được rõ ràng, dứt khoát và quyết liệt, vì đây là phẩm giá của sự sống con người vốn luôn thánh thiêng và phải được yêu thương bất kể ở giai đoạn phát triển nào. Tuy nhiên, cũng thánh thiêng không kém, đó là sự sống của những người nghèo, những con người đã được sinh ra, những kẻ cùng khổ, những người bị bỏ rơi và bị loại trừ, những kẻ yếu đuối bị buôn bán, những người đau yếu bị làm mồi cho người khác xử cái chết êm dịu được giấu giếm, những người già cả bị bỏ rơi, những hình thức nô lệ mới và mọi hình thức loại trừ. [84] Chúng ta không thể ủng hộ một lý tưởng về sự thánh thiện mà lại thờ ơ trước những bất công của thế giới này, trong đó một số người thì chè chén say sưa, tiêu xài hoang phí và chỉ biết mua sắm, hưởng thụ những món hàng mới nhất, trong khi đó những người khác chỉ đứng nhìn từ xa, và sống trọn cuộc đời mình trong cùng khổ.

102. Chúng ta thường nghe nói đứng trước chủ nghĩa tương đối và những sai lầm của thế giới hiện nay, tình trạng di dân chẳng hạn, là một vấn đề ít quan trọng hơn. Một số người Công giáo coi đó là vấn đề thứ yếu so với những vấn đề đạo đức sinh học “nghiêm trọng”. Một chính khách đang bận tâm đến phiếu bầu cho mình mà nói như thế thì còn có thể hiểu được, nhưng một Kitô hữu thì không, vì đối với họ, thái độ phù hợp duy nhất là đặt mình vào hoàn cảnh của các anh chị em phải liều mạng sống mình để tìm kiếm một tương lai cho con cái họ. Chúng ta không thể nhận ra rằng đây chính là điều mà Đức Giêsu đòi hỏi, khi Người bảo rằng mỗi khi ta đón tiếp khách lạ là ta đón tiếp Người đó sao? (x. Mt 25,35). Thánh Biển Đức đã sẵn sàng làm như thế, và mặc dù điều đó có thể gây “phức tạp” cho cuộc sống các đan sĩ của ngài, ngài vẫn ra lệnh rằng tất cả các khách gõ cửa tu viện phải được đón tiếp “như Đức Kitô” [85], với thái độ tôn kính [86], họ phải cư xử với người nghèo và khách hành hương bằng “tất cả sự ân cần và quan tâm” [87].

103. Trong Cựu Ước ta cũng thấy có điều tương tự: “Người ngoại kiều, người không được ngược đãi và áp bức, vì chính các người đã là ngoại kiều ở đất Ai cập” (Xh 22,21). “Khi có ngoại kiều cư ngụ với các người trong xứ các người, các người đừng bức hiếp nó. Các người phải đối xử với người ngoại kiều cư ngụ với các người như với một người bản xứ, một người trong các người; các người phải yêu nó như chính mình, vì các người đã từng là ngoại kiều tại đất Ai cập” (Lv 19,33-34). Như thế, đây không phải là điều sáng chế của một Giáo hoàng nào đó hoặc bởi một cơn cuồng nhiệt nhất thời. Cũng trong thế giới hôm nay, chúng ta được mời gọi đi theo con đường khai sáng thiêng liêng được tiên tri Isaia đề ra khi ngài tự hỏi điều gì đẹp lòng Thiên Chúa. “Chẳng phải là chia cơm cho người đói, rước vào nhà những người nghèo không nơi trú ngụ; thấy ai mình trần thì cho áo che thân, không ngoảnh mặt làm ngơ trước người anh em cốt nhục? Bấy giờ ánh sáng người sẽ bừng lên như rạng đông” (58,7-8).

Sự thờ phượng Thiên Chúa yêu thích nhất

104. Chúng ta có thể nghĩ rằng mình tôn vinh Thiên Chúa chỉ bằng việc thờ phượng và cầu nguyện, hoặc đơn giản bằng cách tuân giữ một số quy tắc đạo đức nào đó. Quả đúng là quan hệ của chúng ta với Thiên Chúa mới là điều tối thượng, nhưng chúng ta đừng quên rằng tiêu chuẩn để phán xét cuộc đời chúng ta trước hết là những gì mình đã làm cho tha nhân. Cầu nguyện là điều quý báu vì cầu nguyện nuôi dưỡng sự hiến thân yêu thương hằng ngày. Việc thờ phượng của chúng ta đẹp lòng Thiên Chúa khi chúng ta hiến mình sống quảng đại, và để cho ơn ban ta nhận được trong cầu nguyện được thể hiện trong khi chúng ta hiến thân cho anh em mình.

105. Cũng vì thế, cách tốt nhất để nhận biết việc cầu nguyện của chúng ta có chân thực hay không, đó là xét xem cuộc sống của mình đã được biến đổi tới mức nào trong ánh sáng của lòng thương xót. Vì “lòng thương xót không chỉ là hành động của Chúa Cha; nhưng trở thành tiêu chuẩn để hiểu ai là con cái đích thực của Ngài”. [88] Lòng thương xót “là chính nền tảng của đời sống Giáo Hội” [89]. Tôi muốn nhấn mạnh một lần nữa rằng, mặc dù lòng thương xót không loại trừ công lý và sự thật, “trước hết chúng ta phải nói rằng lòng thương xót là sự viên mãn của công lý và biểu lộ rạng rỡ nhất sự thật của Thiên Chúa” [90]. Đó là “chìa khóa dẫn vào Thiên Đàng” [91].

106. Ở đây, tôi không thể không nhắc đến câu hỏi Thánh Tôma Aquinô đã đặt ra khi ngài hỏi những hành động nào của chúng ta là cao quý nhất, những việc làm bên ngoài nào biểu lộ rõ nhất tình yêu của chúng ta đối với Thiên Chúa. Thánh Tôma không lưỡng lự trả lời rằng đó là những việc làm của lòng thương xót đối với người lân cận của chúng ta [92], hơn cả những việc thờ phượng của chúng ta: “Chúng ta thờ phượng Thiên Chúa bằng những hy sinh và của lễ bên ngoài, không phải đem lại lợi ích gì cho Ngài, mà cho chính chúng ta và những người lân cận của chúng ta. Quả thật, Ngài không cần những hi lễ của chúng ta, nhưng ngài muốn chúng ta dâng những hy sinh đó cho Ngài, để khơi dậy lòng sùng mộ của chúng ta và sinh ích cho tha nhân. Vì thế, do bởi lòng thương xót mà chúng ta trợ giúp những nhu cầu cấp thiết của người khác, là một hy lễ được

Ngài yêu thích hơn vì hướng trực tiếp đến thiện ích của tha nhân” [93].

107. Những người thực sự muốn làm vinh danh Thiên Chúa bằng đời sống của mình, những người thực sự ao ước được nên thánh để biến cuộc đời mình tôn vinh Đấng Thánh, là những người được mời gọi cố gắng dâng hiến bền bỉ trong việc thực thi các công việc của lòng thương xót. Thánh Têrêsa Calcutta rất hiểu điều này: “Vâng, tôi mang nhiều yếu đuối và khốn cùng của phận người. [...] Nhưng Thiên Chúa đã đoái thương sử dụng chúng ta, bạn và tôi, để trở nên tình yêu và lòng trắc ẩn của Ngài trong thế giới; bất chấp ta tội lỗi, đốn hèn và nhiều lỗi lầm. Người nhờ chúng ta để yêu thế giới và để cho thấy Người yêu thế giới biết bao. Nếu chúng ta quá quan tâm đến mình, chúng ta sẽ không còn thời giờ cho người khác” [94].

108. Chủ nghĩa khoái lạc và tiêu thụ có thể cho thấy sự suy sụp của chúng ta, vì một khi cứ mãi mê tìm lạc thú, rốt cuộc chúng ta sẽ quá bận tâm đến bản thân mình, đến các quyền lợi của mình, và chúng ta sẽ cảm thấy bức bối vì thiếu thời giờ để hưởng thụ. Chúng ta sẽ khó mà bận lòng và dành sức lực để giúp đỡ những người nghèo khổ trừ phi chúng ta có một đời sống giản dị thế nào đó, trừ phi chúng ta đấu tranh chống lại cơn sốt các yêu cầu mà xã hội tiêu thụ đè nặng trên chúng ta, biến chúng ta trở nên nghèo nàn và không thỏa mãn, muốn có và muốn thử mọi sự ngay lập tức. Tương tự như thế, khi chúng ta để mình bị cuốn vào những thông tin hời hợt, các phương tiện truyền thông tức thời và thực tại ảo, chúng ta có thể lãng phí thời giờ quý báu và trở nên dửng dưng trước những xác thể đau khổ của anh em mình. Giữa cơn lốc xoáy hiện nay, Tin Mừng lại vang lên và trao ban cho chúng ta một đời sống khác, một đời sống lành mạnh và hạnh phúc hơn.

109. Chứng từ mạnh mẽ của các thánh được tỏ lộ nơi việc các ngài sống các Mối Phúc và quy luật sống của cuộc phán xét chung thẩm. Chúa Giêsu nói ít lời đơn sơ, nhưng thực tế và hiệu lực đối với mọi người, vì Kitô giáo, trên hết là điều để thực hành. Và nếu nó cũng là một đối tượng nghiên cứu và suy tư, thì điều đó chỉ có giá trị khi nó giúp ta sống Phúc Âm trong cuộc sống hằng ngày. Tôi đề nghị thường xuyên đọc lại các bản văn Thánh Kinh quan trọng này, thường xuyên nhắc đến và cầu nguyện với các bản văn đó, cố gắng thực hiện chúng trong đời sống. Chúng sẽ giúp ích cho chúng ta, chúng sẽ làm cho chúng ta thực sự được hạnh phúc.

CHƯƠNG IV

VÀI ĐẶC TÍNH CỦA SỰ THÁNH THIỆN TRONG THẾ GIỚI HÒM NAY

110. Trong khung cảnh to lớn của sự thánh thiện được trình bày nơi các Mối Phúc và đoạn Tin Mừng theo thánh Mátthêu 25,31-46, tôi muốn tập hợp lại một vài đặc tính hay thái độ thiêng liêng, mà theo thiện ý của tôi, rất cần thiết nếu ta muốn hiểu lối sống mà Chúa mời gọi chúng ta. Tôi sẽ không dừng lại để giải thích các phương thế thánh hóa mà chúng ta đã biết như các phương pháp cầu nguyện, các Bí tích Thánh Thể và Hòa Giải, những hy sinh cá nhân, các hình thức sùng kính

khác nhau, việc linh hướng và nhiều cách thế khác. Ở đây tôi chỉ nói về một vài khía cạnh của lời mời gọi nên thánh mà tôi hy vọng được nhìn nhận có ý nghĩa đặc biệt.

111. Các đặc tính mà tôi muốn nhấn mạnh không phải là tất cả những tính chất của một khuôn mẫu thánh thiện, nhưng chúng là năm cách diễn tả tuyệt vời về tình yêu đối với Thiên Chúa và tha nhân mà tôi cho là rất quan trọng trước những nguy hiểm và giới hạn của nền văn hóa ngày nay. Trong nền văn hóa này chúng ta thấy biểu lộ nhiều lo âu, bồn chồn và hung bạo gây phân tán và suy nhược; tiêu cực và buồn thảm; sự lười lỉnh do chủ nghĩa hưởng thụ và ích kỷ; chủ nghĩa cá nhân; và tất cả những hình thức linh đạo thay thế không liên quan gì đến Thiên Chúa, đang tràn ngập thị trường tôn giáo hiện nay.

Kiên trì, nhẫn nại và hiền lành

112. Điều đầu tiên trong những tính chất lớn lao này là việc xây dựng nền móng vững chắc nơi Thiên Chúa, Đấng yêu thương và nâng đỡ chúng ta. Nhờ sức mạnh nội tâm này mà chúng ta có thể kiên trì chịu đựng giữa những nghịch cảnh, thăng trầm của cuộc sống, và cả những thù hận, phản bội, hay lỗi phạm nơi người khác. “Nếu Thiên Chúa bênh đỡ chúng ta, ai còn chống lại được chúng ta” (*Rm 8,31*). Đây là nguồn bình an ta thấy nơi thái độ sống của các thánh. Trong một thế giới hối hả, dễ đổi thay và hung hăng, nhờ sức mạnh nội tâm vững chắc như thế chúng ta có thể làm chứng cho sự thánh thiện nhờ kiên nhẫn và bền tâm làm việc thiện. Đó là sự trung tín bởi tình yêu, vì ai đặt tin tưởng nơi Chúa (*pístis*) thì có thể trung thành với anh em (*pistós*), người ấy không bỏ rơi anh em mình lúc hoạn nạn, không để họ đắm chìm trong lo âu phiền muộn, và vẫn đồng hành với anh em dù điều đó không mang lại được một thỏa mãn tức thời.

113. Thánh Phaolô kêu gọi các tín hữu Rôma đừng lấy ác báo ác (x. *Rm 12,17*), đừng tự mình báo oán (x. c. 19), và đừng để sự ác thắng được mình, nhưng hãy “lấy sự thiện mà thắng sự ác” (x. c. 21). Thái độ này không phải là dấu hiệu của sự yếu hèn nhưng là sức mạnh đích thực, vì chính Thiên Chúa “chậm giận nhưng sức mạnh của Người thật phi thường” (*Nk 1,3*). Lời Chúa cảnh tỉnh chúng ta “đừng bao giờ chua cay gắt gỏng, nóng nảy giận hờn, hay la lối thóa mạ, và hãy loại trừ mọi hành vi gian ác” (*Ep 4,31*).

114. Chúng ta cần chiến đấu và tỉnh táo trước các khuynh hướng hung hăng và vị kỷ của mình, không để chúng bắt rễ. “Anh em nổi nóng ư? Đừng phạm tội: chớ để mặt trời lặn mà cơn giận vẫn còn” (*Ep 4,26*). Khi ở trong những tình cảnh cảm thấy quá sức chịu đựng, chúng ta luôn có thể bám lấy cái neo cầu nguyện, và ta sẽ được đưa trở lại trong vòng tay Thiên Chúa, gần suối nguồn bình an. “Anh em đừng lo lắng gì cả, nhưng trong mọi hoàn cảnh, anh em cứ đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn, mà giải bày trước mặt Thiên Chúa những điều anh em thỉnh nguyện. Và bình an của Thiên Chúa là bình an vượt lên trên mọi hiểu biết, sẽ giữ gìn lòng trí anh em” (*Pl 4,6-7*).

115. Kitô hữu cũng có thể bị cuốn hút vào các mạng lưới ngôn ngữ bạo lực qua mạng internet và các diễn đàn khác nhau của truyền thông kỹ thuật số. Ngay cả trong truyền thông Công giáo, người ta cũng có thể vượt quá giới hạn, đầu đó vẫn chứa chấp những lời lẽ phỉ báng và vu khống, và có vẻ như mọi chuẩn mực đạo đức và sự tôn trọng thanh danh người khác bị bỏ quên. Như vậy là có một sự phân cực nguy hiểm, bởi lẽ trên những trang mạng này xuất hiện những điều vốn không thể được chấp nhận trong cuộc sống công khai, và để tìm cách bù trừ cho những bất mãn riêng tư mà người ta trút thù hận lên kẻ khác. Điều đáng ngạc nhiên là đôi khi vì lo giữ những điều răn khác, người ta lại bỏ qua hoàn toàn điều răn thứ tám: “chớ làm chứng dối”, và họ làm mất thanh danh người khác cách không thương tiếc. Ở đây, ta thấy miệng lưỡi không kiểm soát là “thế giới của sự ác” và nó “đốt cháy toàn thể đời sống chúng ta, châm ngòi bằng chính ngọn lửa hỏa ngục” (x. *Gc 3,6*).

116. Sức mạnh nội tâm, vốn là công trình của ân sủng, sẽ giữ chúng ta không để bị cuốn đi bởi bạo lực đang tràn lan trong đời sống xã hội hiện nay, vì ân sủng dập tắt thói kiêu căng và làm con tim trở nên dịu hiền. Các thánh không phí sức phản nản về lỗi lầm của kẻ khác, họ có thể kèm giữ miệng lưỡi trước lỗi phạm của anh em, và tránh được ngôn ngữ bạo lực làm hạ giá và ngược đãi kẻ khác, vì các ngài coi mình không đáng phải cư xử thô bạo với kẻ khác, nhưng xem người khác hơn mình (x. *Pl 2,3*).

117. Thật không tốt khi chúng ta đứng trên cao mà nhìn xuống xét đoán anh em mình như những quan tòa hà khắc, coi họ thấp kém hơn mình và luôn tìm cách dạy bảo họ. Đây là một hình thức tinh vi của bạo lực [95]. Thánh Gioan Thánh Giá đề ra một con đường khác: “Bạn hãy luôn muốn được mọi người dạy bảo mình, hơn là ham dạy bảo dù là người hèn kém nhất” [96]. Và ngài còn khuyên thêm để tránh xa ma quỷ: “Hãy vui mừng trước sự tốt đẹp của người khác như thể của bạn, và mong muốn chân thành người khác được ưu tiên hơn bạn trong mọi sự. Như thế, bạn sẽ thắng được sự ác bằng sự thiện, xua đuổi được ma quỷ, và bạn sẽ có được niềm vui trong tâm hồn. Hãy cố gắng thực hành điều này đặc biệt với những người bạn cảm thấy khó thương nhất. Hãy biết rằng nếu bạn không rèn luyện theo cách này, bạn sẽ không đạt được đức ái thực sự hay đạt được bất cứ sự tiến bộ nào về nhân đức này” [97].

118. Sự khiêm nhường chỉ có thể bén rễ trong tâm hồn ngang qua những sự hạ mình. Không có sự tự hạ sẽ không có khiêm nhường và thánh thiện. Nếu bạn không thể chịu đựng sỉ nhục và chịu hạ mình một chút nào đó, thì bạn không khiêm nhường và không ở trên nẻo đường thánh thiện. Sự thánh thiện mà Thiên Chúa ban cho Hội Thánh đến từ sự tự hạ của Chúa Con. Ngài là con đường. Sự tự hạ làm cho bạn nên giống Chúa Giêsu, đó là phần thiết yếu của việc bắt chước Chúa Kitô: “Đức Kitô đã chịu đau khổ vì anh em, để lại một gương mẫu cho anh em dõi bước theo Người” (1 *Pr 2,21*). Về phần mình, Người cho thấy sự khiêm hạ của Chúa Cha, Đấng tự hạ để đồng hành cùng dân Ngài, chịu đựng những sự bất trung và phản nản kêu ca của họ (x. *Xh 34,6-9; Kn 11,23-12,2; Lc 6,36*). Vì lý do này mà các Tông đồ, sau khi chịu sỉ nhục, “lòng hân hoan bởi được coi là xứng đáng chịu khổ nhục vì danh Đức Giêsu” (*Cv 5,41*).

119. Ở đây tôi không chỉ nói về những hoàn cảnh tàn bạo của việc tử đạo, nhưng còn về những sự hạ mình hằng ngày của những người âm thầm chịu đựng để cứu vãn gia đình mình, hoặc những con người không thích khoe khoang mình, thích khen ngợi người khác hơn là ca tụng mình, thích chọn những việc thấp hèn, và ngay cả đôi khi sẵn lòng chịu sự bất công để dâng hy sinh lên Chúa. “Nếu làm việc lành và phải khổ mà anh em vẫn kiên tâm chịu đựng, thì đó là ơn Chúa ban” (1 Pr 2,20). Điều này không có nghĩa là ta bước đi với đôi mắt cứ nhìn xuống, không hề mở miệng và tránh né mọi người. Đôi khi, chính vì tự do đối với tính ích kỷ, mà người ta dám bày tỏ sự bất đồng một cách nhẹ nhàng, đòi hỏi công lý hay bảo vệ người yếu trước kẻ mạnh, ngay cả khi việc này có thể làm hại thanh danh của họ.

120. Tôi không nói việc hạ mình như thế là một điều thích thú, vì nếu thế có thể là bệnh khổ dâm (masochismo), nhưng đây là cách bắt chước Chúa Giêsu và lớn lên trong sự kết hợp với Người. Đó là điều mà con người không hiểu được theo lẽ tự nhiên, và thế gian cười nhạo kiểu quan niệm như thế. Nhưng đây là một ân sủng chúng ta cần cầu xin “Lạy Chúa, khi con bị sỉ nhục, xin giúp con cảm thấy rằng con đang bước theo dấu chân của Chúa”.

121. Để sống được điều đó ta cần có một con tim tràn đầy bình an của Đức Kitô, tự do không bị khống chế bởi tính hung hăng ngạo mạn. Chính sự bình an này, vốn là hoa trái của ân sủng, giúp ta duy trì niềm tin thác nội tâm và chịu đựng kiên trì trong việc thiện, “dù đi qua thung lũng âm u” (Tv 23,4) hay “dù cả một đạo quân vây đánh” (Tv 27,3). Đứng vững trong Chúa là Đá Tảng, chúng ta có thể hát lên: “Thư thái bình an vừa nằm con đã ngủ, vì chỉ có mình Ngài, lạy Chúa, ban cho con được sống yên hàn” (Tv 4,8). Tóm lại, Đức Kitô “là sự bình an của chúng ta” (Ep 2,14) và Người đã đến “dẫn ta bước vào đường nẻo bình an” (Lc 1,79). Người đã nói với Thánh Faustina Kowalska rằng “nhân loại sẽ không có bình an cho tới khi biết quay về tin thác vào lòng thương xót của Ta” [98]. Vì thế, chúng ta đừng để mình rơi vào cám dỗ tìm sự an toàn nơi thành công, nơi những thú vui phù phiếm, nơi của cải, nơi quyền lực trên kẻ khác và địa vị xã hội: “Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian” (Ga 14,27).

Niềm vui và tinh thần hài hước

122. Những gì chúng ta đã nói cho tới nay về sự thánh thiện của các thánh không hàm chứa sự rụt rè, buồn thảm, chua chát, u sầu, hay mang bộ mặt thê lương. Các thánh luôn vui vẻ và đầy tinh thần hài hước. Dù rất thực tế, các thánh vẫn chiếu tỏa một tinh thần tích cực và đầy hy vọng. Làm Kitô hữu có nghĩa là “đầy hoan lạc trong Thánh Thần” (Rm 14,17), vì “hoa quả thiết yếu của đức ái là niềm vui. Vì ai yêu thì vui mừng được kết hợp với người mình yêu [...], đức ái mang lại niềm vui” [99]. Chúng ta đã lãnh nhận món quà tuyệt vời là Lời Chúa, và đã ôm ấp Lời ấy “ngay giữa bao nỗi gian truân với niềm vui do Thánh Thần ban” (1 Tx 1,6). Nếu chúng ta để Chúa lôi kéo chúng ta ra khỏi vỏ ốc và biến đổi mình, chúng ta có thể làm như Thánh Phaolô kêu gọi chúng ta: “Hãy vui lên trong Thiên Chúa, tôi nhắc lại, hãy vui lên!” (Pl 4,4).

123. Các tiên tri đã loan báo thời đại của Chúa Giêsu, thời mà chúng ta đang sống đây, như một mạc khải của niềm vui. “Hãy reo hò mừng rỡ!” (*Is* 12,6). “Hỡi kẻ loan tin mừng cho Sion, hãy trèo lên núi cao. Hỡi kẻ loan tin mừng cho Giêrusalem, hãy cất tiếng lên thật mạnh mẽ! (*Is* 40,9). “Trời hãy hò reo, đất hãy nhảy múa, núi non hãy bật tiếng hò reo, vì Thiên Chúa ủi an dân Ngài. Ngài đã chọn và chạnh lòng thương những kẻ nghèo khổ của Ngài” (*Is* 49,13). “Nào thiếu nữ Sion, hãy vui mừng hoan hỉ! Hỡi thiếu nữ Giêrusalem, hãy vui sướng reo hò! Vì kìa Đức Vua của người đang đến với người: Ngài là Đấng Chính Trực, Đấng Toàn Thắng” (*Dcr* 9,9). Chúng ta cũng không được quên lời khích lệ của Nêhêmia: “Anh em đừng buồn bã, vì niềm vui của Thiên Chúa là thành trì bảo vệ anh em” (8,10).

124. Khi nhận ra sự mới mẻ mà Đức Giêsu mang đến, Đức Maria đã cất tiếng reo vui: “Thần trí tôi hơn hở vui mừng (*Lc* 1,47) và chính Đức Giêsu “đã hơn hở vui mừng trong Chúa Thánh Thần” (*Lc* 10,21). Khi Người đi qua, “toàn thể dân chúng vui mừng” (*Lc* 13,17). Sau khi Chúa phục sinh, bất cứ nơi nào các Tông đồ đặt chân đến, người ta đều “rất vui mừng” (*Cv* 8,8). Chúa Giêsu bảo đảm với chúng ta “Anh em sẽ lo buồn, nhưng nỗi buồn của anh em sẽ trở thành niềm vui. [...] Thầy sẽ gặp lại anh em, lòng anh em sẽ vui mừng; và niềm vui của anh em, không ai lấy mất được” (*Ga* 16,20.22). “Các điều ấy, Thầy đã nói với anh em để anh em được hưởng niềm vui của Thầy, và niềm vui của anh em được nên trọn vẹn” (*Ga* 15,11).

125. Những lúc khó khăn có thể xảy đến khi thánh giá xuất hiện, nhưng không gì có thể hủy diệt được niềm vui siêu nhiên, một niềm vui vốn có thể “thích ứng và thay đổi, nhưng luôn tồn tại ít nữa như là một tia sáng phát sinh từ niềm xác tín riêng rằng, sau tất cả, ta được thương yêu vô cùng” [100]. Niềm vui này là một bảo đảm sâu xa, một niềm cậy trông tràn đầy an bình, đem đến cho ta niềm vui thỏa thiêng liêng mà thế gian không thể hiểu được.

126. Niềm vui Kitô giáo thường đi kèm với một cảm thức hài hước mà ta có thể thấy rõ, chẳng hạn nơi Thánh Tôma More, Thánh Vinh sơn Phaolô, Thánh Philipê Nêri. Sự hài hước bệnh hoạn không phải là dấu chỉ của sự thánh thiện. “Hãy đẩy lui sầu não khỏi tâm hồn” (*Gv* 11,10). Chúng ta lãnh nhận rất nhiều từ Thiên Chúa “để có thể hưởng dùng” (1 *Tm* 6,17), cho nên đôi khi buồn phiền có thể là dấu hiệu của sự vô ơn. Chúng ta có thể quá bận tâm đến chính mình đến nỗi không thể nhận ra những quà tặng của Thiên Chúa. [101]

127. Với tình yêu hiền phụ Thiên Chúa mời gọi chúng ta: “Con ơi, hãy làm cho đời con được tốt đẹp... Đừng từ chối không hưởng một ngày vui” (*Hc* 14,11.14). Ngài muốn chúng ta có thái độ tích cực, biết ơn và không quá phức tạp: “Ngày gặp may mắn, hãy cứ vui hưởng... Con người do Thiên Chúa làm nên, vốn đơn sơ ngay thẳng, nhưng chính họ lại đi tìm đủ chuyện rắc rối quanh co” (*Gv* 7,14.29). Dù gặp bất cứ hoàn cảnh nào, ta hãy giữ một tinh thần uyển chuyển và bắt chước Thánh Phaolô: “Tôi đã học biết bằng lòng với những gì mình có” (*Pl* 4,11). Đó là điều Thánh Phanxicô Assisi đã sống, ngài có thể cảm thấy tràn đầy lòng biết ơn trước một mẩu bánh mì khô, hay vui mừng hát ca tôn vinh Thiên Chúa chỉ vì một làn gió nhẹ làm mát khuôn mặt ngài.

128. Điều tôi đang nói đây không phải là niềm vui theo kinh nghiệm của một số nền văn hóa ngày nay chạy theo chủ nghĩa tiêu thụ và chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa tiêu thụ thật ra chỉ làm cho con tim ta ra nặng nề. Nó có thể mang lại những vui thú mau qua lúc này lúc khác, nhưng không phải là niềm vui. Ở đây tôi đang nói về một niềm hoan hỉ được sống trong mối hiệp thông, biết chia sẻ và được chia sẻ, vì “cho thì có phúc hơn là nhận (Cv 20,35) và “ai vui vẻ dâng hiến thì được Thiên Chúa yêu thương” (2 Cr 9,7). Tình yêu huynh đệ làm gia tăng niềm vui nơi chúng ta, vì nó có thể làm cho chúng ta vui mừng về điều tốt lành của người khác: “Hãy vui với người vui” (Rm 12,15). “Chúng tôi vui mừng khi chúng tôi yếu mà anh em lại mạnh” (2 Cr 13,9). Ngược lại, nếu chúng ta “bận tâm trên hết đến nhu cầu của mình, thì chúng ta đã tự kết án mình sống không niềm vui” [102].

Bạo dạn và say mê

129. Thánh thiện đồng thời cũng là *parresía*, nghĩa là sự bạo dạn, là một thôi thúc loan báo Tin Mừng và để lại dấu ấn trong thế giới. Để giúp chúng ta làm điều này, chính Chúa Giêsu đến gặp gỡ và nói với chúng ta một lần nữa, một cách trầm tĩnh nhưng mạnh mẽ: “Đừng sợ” (Mc 6,50). “Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28,20). Những lời này thúc giục chúng ta lên đường và phục vụ một cách hết sức bạo dạn, như Chúa Thánh Thần đã khơi lên nơi các Tông đồ, thúc đẩy họ loan báo Chúa Giêsu Kitô. Sự bạo dạn, nhiệt tâm, tự do lên tiếng, niềm hăng say tông đồ, tất cả những điều này được bao hàm trong từ *parresía*. Thánh Kinh cũng dùng từ này để mô tả sự tự do của một đời sống mở ra với Thiên Chúa và với tha nhân (x. Cv 4,29; 9,28; 28,31; 2 Cr 3,12; Ep 3,12; Dt 3,6; 10,19).

130. Chân phước Phaolô VI, khi bàn về những trở ngại đối với việc loan báo Tin Mừng, đã nói về việc thiếu hăng say (*parresía*) và đây là trở ngại “nghiêm trọng hơn bất cứ điều nào khác vì xuất phát từ bên trong” [103]. Đã bao lần chúng ta bị cám dỗ muốn thoải mái giữ thuyền trên bờ! Nhưng Chúa mời gọi chúng ta ra chỗ nước sâu mà thả lưới (x. Lc 5,4). Người mời gọi chúng ta dâng hiến đời mình để phục vụ Người. Bám vào Người, chúng ta được can đảm đem mọi đặc sủng ra phục vụ người khác. Chúng ta có thể cảm thấy được tình yêu Chúa thúc bách (x. 2 Cr 5,14) và nói như Thánh Phaolô: “Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng” (1 Cr 9,16).

131. Chúng ta hãy nhìn vào Chúa Giêsu. Lòng trắc ẩn sâu xa của Người không tập chú vào mình, không làm mình tê liệt, nhút nhát, hay ngượng ngùng như thường xảy ra với chúng ta, nhưng hoàn toàn ngược lại. Lòng trắc ẩn ấy thúc đẩy Người mạnh bạo đi ra loan báo và sai người khác đi thực thi sứ vụ chữa lành và giải thoát. Chúng ta hãy nhìn nhận mình yếu hèn, nhưng hãy để cho Chúa Giêsu nắm lấy và sai chúng ta đi thực thi sứ vụ. Chúng ta yếu hèn, nhưng chúng ta nắm giữ một kho tàng làm cho mình lớn mạnh hơn và làm cho những ai đón nhận kho tàng ấy cũng trở nên tốt hơn và hạnh phúc hơn. Sự bạo dạn và lòng quả cảm tông đồ là phần thiết yếu của sứ mạng.

132. *Parresía* là dấu ấn của Chúa Thánh Thần, là điều chứng thực cho lời chúng ta loan báo. Đó là bảo chứng hân hoan đưa ta tới vinh quang trong Tin Mừng mà ta loan báo. Đó là niềm tin tưởng không lay chuyển đặt nơi vị Chứng Nhân trung tín, là Đấng bảo đảm cho chúng ta rằng không gì có thể “tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa” (Rm 8,39).

133. Chúng ta cần sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, kéo chúng ta bị tê liệt vì sợ hãi và thận trọng thái quá, kéo chúng ta chỉ quen sống trong phạm vi an toàn. Chúng ta hãy nhớ rằng những không gian đóng kín rồi sẽ trở nên ẩm mốc và dễ gây bệnh. Khi các Tông đồ bị cám dỗ để cho mình bị tê liệt bởi nỗi sợ hãi và nguy hiểm, các ngài đã họp nhau cầu nguyện để xin ơn *parresía*: “Giờ đây, lạy Chúa, xin để ý đến những lời ngấm đê của họ, và cho các tôi tớ Ngài đây được nói lời Ngài với tất cả sự mạnh dạn” (Cv 4,29). Và câu trả lời là, họ cầu nguyện xong, thì nơi họ họp nhau rung chuyển; ai nấy đều được tràn đầy Thánh Thần và bắt đầu mạnh dạn nói lời Thiên Chúa” (Cv 4,31).

134. Giống như tiên tri Giôna, chúng ta luôn bị một cám dỗ tiềm tàng là trốn tránh và đi tìm một nơi an trú. Nơi trú ẩn an toàn ấy có nhiều tên: chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa duy linh, việc thu mình trong một thế giới nhỏ hẹp, nghiện ngập, sống theo lề thói cứng cỏi, định kiến từ chối những cách tân, chủ nghĩa giáo điều, óc hoài cổ, bi quan, ẩn mình đằng sau luật lệ và quy tắc. Có khi chúng ta cưỡng lại việc rời bỏ một cách thức làm việc quen thuộc và tiện lợi. Tuy nhiên, các thách đố xuất hiện có thể giống như cơn bão, con cá voi ấy, con sâu làm héo cây thầu dầu ấy, hay cơn gió và cái nắng chói chang ấy đã thiêu đốt cái đầu trần của Giôna. Và cũng như trường hợp của Giôna, những thách đố này có thể mang chúng ta trở về với Thiên Chúa triu mến, Đấng mời gọi chúng ta lên đường trong một hành trình liên tục và luôn mới mẻ.

135. Thiên Chúa luôn luôn mới mẻ. Ngài không ngừng thúc đẩy chúng ta bắt đầu lại và vượt quá những gì quen thuộc để đi đến những vùng ngoại vi và đi đến tận cùng chân trời. Ngài đưa chúng ta tới những nơi nhân loại bị thương tích nhiều nhất, nơi mà con người, ẩn dưới cái vẻ bên ngoài ổn thỏa, vẫn tiếp tục tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi về ý nghĩa cuộc sống. Thiên Chúa không sợ hãi! Ngài không biết sợ! Ngài luôn đi xa hơn mọi kế hoạch của chúng ta và không sợ những vùng ngoại vi. Chính Ngài đã trở nên một vùng ngoại biên (x. Pl 2,6-8; Ga 1,14). Vì thế, nếu chúng ta dám đi tới những vùng ngoại biên, chúng ta sẽ gặp Ngài ở đó. Ngài đã có đó rồi. Chúa Giêsu đã đi trước chúng ta, Người luôn có đó, trong trái tim người anh em chúng ta, trong thân xác bị thương tích của họ, trong cuộc sống gian truân của họ và trong linh hồn tăm tối của họ. Người đã có đó.

136. Quả thực chúng ta cần mở trái tim cho Chúa Giêsu, vì Người đứng ngoài gõ cửa và gọi (x. Kh 3,20). Nhưng đôi khi tôi tự hỏi liệu cũng có thể Chúa Giêsu đã ở trong đó rồi và Người gõ cửa lòng ta để xin chúng ta mở cho Người ra ngoài, thoát khỏi tình trạng vị kỷ hồi thối của chúng ta hay chẳng. Trong Tin Mừng, chúng ta thấy Chúa Giêsu “rảo qua các thành phố và làng mạc, rao giảng và loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa” (Lc 8,1). Cả sau khi phục sinh, khi các môn đệ ra đi mọi hướng, “Chúa cùng hoạt động với họ” (x. Mc 16,20). Đó là hệ quả của một sự gặp gỡ đích thực.

137. Thói quen có sức rất hấp dẫn và nó nói với chúng ta rằng: cố gắng thay đổi không có ý nghĩa gì cả, trước hoàn cảnh như thế chúng ta chẳng làm được gì, và sự vật xưa nay vẫn thế, nhưng chúng ta vẫn sống đấy thôi. Do thói quen mà chúng ta không còn đứng lên đường đầu với sự dửng dưng và ta cho phép “mọi sự cứ như vậy”, hay như một số người đã quyết định chúng phải như vậy. Nhưng chúng ta hãy để cho Chúa đến đánh thức, lay tỉnh chúng ta khỏi giấc ngủ mê, giải thoát ta khỏi sự ỉ ạch của mình! Chúng ta hãy xét lại cách thế chúng ta quen làm việc, chúng ta hãy mở mắt và mở tai, và nhất là mở con tim để lòng mình được khuấy động bởi những gì đang diễn ra xung quanh ta cũng như bởi Lời hằng sống và quyền năng của Chúa Phục sinh.

138. Chúng ta được thôi thúc để hành động theo gương của biết bao linh mục, tu sĩ, và giáo dân, những người dẫn thân cho việc loan báo Tin Mừng và phục vụ con người với lòng trung thành lớn lao, nhiều khi còn liều mạng sống, và chắc chắn họ phải hy sinh một cuộc sống tiện nghi để chịu. Chứng tá của họ nhắc chúng ta rằng Hội Thánh cần, không phải những quan chức bàn giấy cho bằng là, những thừa sai đầy nhiệt huyết, hết lòng chia sẻ đời sống thực. Các Thánh làm ta kinh ngạc và băn khoăn vì cuộc sống của các ngài thúc bách chúng ta từ bỏ cuộc sống tầm thường, tê nhạt và mê ngủ.

139. Ta hãy xin ơn Chúa để đừng do dự khi được Thánh Thần đòi hỏi ta dẫn bước. Chúng ta hãy xin ơn được can đảm như các Tông đồ để chia sẻ Tin Mừng với người khác và không biến đời Kitô hữu của mình thành một viện bảo tàng những kỷ ức. Trong mọi hoàn cảnh, hãy để Chúa Thánh Thần giúp chúng ta chiêm ngắm lịch sử trong viễn tượng Chúa Giêsu Phục sinh. Nhờ đó, Hội Thánh sẽ không đứng im bất động, nhưng có thể đi tới, đón nhận những điều ngạc nhiên của Chúa.

Trong cộng đoàn

140. Khi sống cô lập xa cách người khác, thật khó để chúng ta chiến đấu chống lại nhục dục, chống lại các cám dỗ, các cám dỗ của ma quỷ, và sự ích kỷ của thế gian. Bị tấn công dồn dập bởi quá nhiều lực lôi kéo, nếu chúng ta quá cô độc, ta sẽ dễ mất cảm thức về thực tại và sự trong sáng nội tâm, và dễ đầu hàng.

141. Nên thánh là một hành trình trong cộng đoàn, sống cùng với những người khác. Chúng ta thấy điều này nơi một vài cộng đoàn thánh thiện. Đôi khi Giáo Hội đã tuyên thánh trọn cả cộng đoàn đã sống Tin Mừng một cách anh hùng hay đã dâng hiến cho Thiên Chúa sự sống của tất cả các thành viên. Chẳng hạn, chúng ta có thể nghĩ tới bảy vị sáng lập thánh thiện của Dòng Tôi Tớ Đức Maria, bảy Chân phước nữ tu thuộc đan viện đầu tiên của Dòng Thăm Viếng ở Madrid, Thánh Phaolô Miki và các bạn tử đạo ở Nhật Bản, Thánh Andrew Taegon và các bạn tử đạo ở Triều Tiên, hay Thánh Rocco González và Alonso Rodríguez và các bạn tử đạo ở Nam Mỹ. Chúng ta cũng nhớ đến các chứng tá gần đây của các đan sĩ Trappist ở Tibhirine (Algeria), những người đã được chuẩn bị trong tư cách một cộng đoàn tử đạo. Cũng thế, có nhiều cặp vợ chồng thánh thiện, trong

đó mỗi người trở thành một phương tiện mà Đức Kitô dùng để thánh hóa người kia. Sống hay làm việc cùng với những người khác chắc chắn là một con đường tăng trưởng thiêng liêng. Thánh Gioan Thánh Giá đã nói với một trong các môn đệ của ngài: “Con sống với những người khác là để được họ uốn nắn và thử thách về đường nhân đức” [104].

142. Cộng đoàn được mời gọi kiến tạo “một không gian đối thần trong đó ta có thể sống kinh nghiệm sự hiện diện huyền nhiệm của Chúa Phục sinh” [105]. Việc chia sẻ Lời Chúa và cử hành Thánh Thể với nhau thúc đẩy tình huynh đệ và làm cho chúng ta dần dần trở thành một cộng đoàn thánh thiện và truyền giáo. Điều đó cũng làm nảy sinh những kinh nghiệm thần bí đích thực chia sẻ chung với nhau, như trường hợp của thánh Biển Đức và thánh Scholastica, hay như kinh nghiệm thiêng liêng tuyệt vời được chia sẻ bởi thánh Augustinô và Mẹ ngài là thánh Mônica. “Khi gần tới ngày mẹ con xa lìa cõi đời này, ngày mà Chúa biết rõ, còn chúng con thì không, đã xảy ra một chuyện mà con tin là do Chúa sắp đặt theo đường lối nhiệm mầu của Chúa: lúc đó chỉ có mẹ và con, đứng tựa cửa sổ nhìn ra thửa vườn [...]. Chúng con nao nức mở rộng tâm hồn hít lấy những dòng suối từ suối nguồn của Chúa, cội nguồn sự sống xuất phát từ nơi Chúa [...]. Và khi chúng con nói và khát khao về lẽ khôn ngoan ấy, chúng con đã chạm được một phần nào đó với toàn lực của tâm trí mình [...] sự sống vĩnh cửu có thể giống một khoảnh khắc huệ trí như thế mà hiện giờ chúng con vẫn khát khao” [106].

143. Tuy nhiên, những kinh nghiệm như thế không thường xảy ra, và cũng không phải là điều quan trọng nhất. Đời sống cộng đoàn, dù là trong gia đình, giáo xứ, cộng đoàn tu trì hay bất cứ cộng đoàn nào khác, được hình thành bởi bao điều nhỏ nhặt thường ngày. Đó thực sự là trường hợp của cộng đoàn thánh, được hợp thành bởi Chúa Giêsu, Đức Maria và Thánh Giuse, ở đó phản ánh một cách mẫu mực vẻ đẹp của sự hiệp thông Ba Ngôi Thiên Chúa. Đó cũng là đời sống mà Chúa Giêsu chia sẻ với các môn đệ của Ngài và với dân chúng.

144. Chúng ta đừng quên rằng Chúa Giêsu đã mời gọi các môn đệ chú ý đến những chi tiết:

Chi tiết nhỏ về chuyện hết rượu tại một tiệc cưới;

Chi tiết nhỏ về chuyện một con chiên lạc mất;

Chi tiết nhỏ về việc người goá phụ dâng cúng hai đồng xu nhỏ;

Chi tiết nhỏ về việc mang dầu dự trữ cho đèn, phòng trường hợp chàng rể đến chậm;

Chi tiết nhỏ về việc hỏi xem các môn đệ có bao nhiêu ổ bánh;

Chi tiết nhỏ về việc nhóm bếp lửa và nướng cá khi Người chờ đợi các môn đệ lúc tinh sương.

145. Một cộng đoàn biết trân trọng những chi tiết nhỏ của tình yêu [107], nơi đó các thành viên

chăm sóc lẫn nhau và tạo ra một môi trường mở và đầy tình thần Phúc âm, là nơi Chúa Phục Sinh hiện diện, thánh hóa cộng đoàn theo kế hoạch của Chúa Cha. Có đôi khi, nhờ món quà tình yêu của Chúa giữa những chi tiết nhỏ nhỏ này, chúng ta được Thiên Chúa ban cho những kinh nghiệm an ủi. “Một buổi tối mùa đông tôi đang làm việc bốn phận nhỏ bé của tôi như thường lệ [...], thỉnh linh, tôi nghe thấy từ xa tiếng đàn du dương. Rồi tôi thấy thoáng hiện một phòng khách sáng trưng, trang hoàng rực rỡ, đầy các quý cô với trang phục quý phái đang trò chuyện và trao cho nhau những lời khen ngợi đủ kiểu và những lời tán tụng thế gian. Rồi tôi quay lại nhìn người chị em đau ốm nghèo nàn mà tôi đang giúp đỡ. Ở đây, thay cho điệu nhạc du dương, thỉnh thoảng tôi chỉ nghe thấy những tiếng than thở của chị ấy [...]. Tôi không thể diễn tả được điều đã xảy ra trong tâm hồn tôi, điều tôi biết là Chúa đã soi sáng tâm hồn tôi bằng những tia sáng chân lý vượt quá vẻ huy hoàng mà u ám của những lễ hội trần thế, đến nỗi tôi không thể tin đó là hạnh phúc của mình” [108].

146. Trái ngược với chủ nghĩa cá nhân hưởng thụ vốn có khuynh hướng cô lập chúng ta trong việc tìm kiếm hưởng thụ phúc lợi cho mình tách biệt khỏi người khác, con đường nên thánh của chúng ta chỉ có thể làm cho mình mỗi lúc một gắn bó chặt chẽ hơn với ước muốn của Chúa Giêsu: “Xin cho tất cả được nên một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha” (Ga 17,21).

Trong cầu nguyện liên li

147. Cuối cùng, dù có vẻ hiển nhiên, chúng ta nên nhớ rằng sự thánh thiện hệ tại ở việc thường xuyên mở lòng ra với Đấng siêu việt, điều đó được diễn tả trong việc cầu nguyện và thờ phượng. Một vị thánh là người có tinh thần cầu nguyện và khát khao thông giao với Thiên Chúa. Thánh nhân là người không chịu được sự ngột ngạt của thế giới nội tại khép kín chật hẹp này, và giữa những nỗ lực dâng hiến, ngài khao khát Chúa, ngài ra khỏi chính mình trong việc ca tụng và mở rộng biên giới của bản thân qua việc chiêm ngắm Chúa. Tôi không tin vào sự thánh thiện mà không có cầu nguyện, dù đó là việc cầu nguyện không nhất thiết phải dài hoặc gắn với những cảm xúc mãnh liệt.

148. Thánh Gioan Thánh Giá khuyên chúng ta “cố gắng thường xuyên sống trong sự hiện diện với Thiên Chúa, dù là hiện diện thực, hay tưởng tượng, hoặc kết hiệp, theo mức độ mà công việc của bạn cho phép” [109]. Sau cùng, niềm khao khát Thiên Chúa của chúng ta chắc chắn phải được biểu lộ cách nào đó trong cuộc sống hằng ngày: “Hãy chuyên cần cầu nguyện, không bỏ lơ cả khi đang bận bịu với những việc bên ngoài. Dù bạn ăn uống, chuyện trò với người khác hoặc với người đời, hoặc làm bất cứ việc gì, hãy luôn luôn ước ao Thiên Chúa và gắn bó tâm hồn với Ngài” [110].

149. Tuy nhiên, để được như vậy, cũng cần có những khoảng thời gian chỉ dành riêng cho Thiên Chúa, một mình với Chúa thôi. Đối với Thánh Têrêsa Avila, cầu nguyện “là một tương giao thân tình bằng hữu, và chuyện trò thường xuyên một mình với Đấng mà chúng ta biết Ngài yêu thương

chúng ta" [111]. Tôi muốn nhấn mạnh rằng điều này đúng không chỉ cho một số ít người được đặc ân, mà còn cho tất cả chúng ta, vì "tất cả chúng ta đều cần sự thinh lặng này, sự thinh lặng tràn đầy sự hiện diện của Đấng ta tôn thờ" [112]. Lời cầu nguyện đầy tin tưởng là sự đáp trả của một con tim mở ra để gặp gỡ Thiên Chúa diện đối diện, trong đó mọi tiếng nói đều lặng thinh để có thể nghe được tiếng êm ái của Chúa giữa thinh không.

150. Trong sự thinh lặng ấy, dưới ánh sáng của Chúa Thánh Thần, chúng ta có thể phân định những nẻo đường nên thánh mà Chúa mời gọi mình. Nếu không, bất cứ quyết định nào của chúng ta cũng chỉ là các vật trang sức bề ngoài, thay vì đề cao Tin Mừng trong đời sống chúng ta, chúng lại che lấp hoặc nhấn chìm Tin Mừng. Đối với mỗi môn đệ, điều chính yếu là phải ở với Thầy để lắng nghe Lời Người và luôn học với Người. Nếu chúng ta không lắng nghe, tất cả những lời lẽ của chúng ta sẽ chẳng là gì ngoài những lời ba hoa vô ích.

151. Chúng ta cần nhớ rằng "việc chiêm ngắm dung nhan Chúa Giêsu, Đấng đã chết và sống lại, sẽ phục hồi nhân tính của chúng ta, ngay cả khi nhân tính ấy bị tan tác bởi những vất vả của cuộc đời hoặc bị ghi dấu bởi tội lỗi. Chúng ta không được làm suy giảm quyền năng của dung nhan Đức Kitô" [113]. Vì thế, tôi xin hỏi các bạn: Có những giây phút nào bạn thinh lặng đặt mình trước sự hiện diện của Chúa, những lúc bạn thư thái ở với Người, và để Người nhìn ngắm bạn hay không? Bạn có để ngọn lửa của Người cháy lên trong lòng mình không? Nếu không để Người sưởi ấm bạn bằng tình yêu và sự dịu dàng của Người, bạn sẽ không có lửa, và như thế làm sao bạn có thể đốt nóng trái tim người khác bằng chứng tá và lời nói của bạn? Và nếu trước dung nhan của Đức Kitô bạn vẫn cảm thấy không thể được chữa lành và biến đổi, thì hãy bước vào Trái Tim của Chúa, bước vào những vết thương của Người, vì đó là chỗ của Lòng Chúa Xót Thương. [114]

152. Nhưng tôi xin đừng bao giờ coi sự thinh lặng cầu nguyện là một hình thức trốn tránh và chối bỏ thế giới xung quanh mình. Có một vị khách hành hương người Nga, là người đã không ngừng cầu nguyện, nói rằng việc cầu nguyện không tách mình ra khỏi những thực tại bên ngoài: "Nếu tôi tình cờ gặp ai đó, bất kể là người nào, ai cũng đều tử tế với tôi như thể họ là người thân trong gia đình. [...] Tôi không chỉ cảm thấy vui trong tâm hồn, mà cả thế giới bên ngoài đối với tôi dường như cũng tươi đẹp và đáng yêu" [115].

153. Lịch sử cũng không biến mất. Cầu nguyện, chính vì được nuôi dưỡng bằng hồng ân của Thiên Chúa đổ tràn vào đời sống chúng ta, nên nó luôn được ghi dấu bằng sự hồi tưởng. Hồi tưởng về các công trình của Thiên Chúa là cơ sở của kinh nghiệm giao ước giữa Thiên Chúa và dân Ngài. Nếu Thiên Chúa đã muốn đi vào lịch sử, thì việc cầu nguyện được đan dệt bởi các ký ức. Chúng ta nhớ không những về Lời mạc khải, mà còn về cuộc sống của chúng ta, cuộc sống của những người khác, và tất cả những gì Chúa đã làm trong Hội Thánh của Người. Đó là việc nhớ lại với lòng biết ơn mà thánh Inhaxiô Loyola đã đề cập đến trong bài *Chiêm niệm để được Tình yêu* [116], khi ngài xin chúng ta ý thức về tất cả những phúc lành mà chúng ta đã lãnh nhận từ Chúa. Hãy nghĩ về lịch sử đời mình khi bạn cầu nguyện, ở đó bạn sẽ gặp thấy rất nhiều lòng thương xót. Đồng thời điều này cũng giúp bạn ý thức hơn việc Chúa luôn nghĩ đến bạn và Ngài

không bao giờ quên bạn. Vì vậy, thật là ý nghĩa khi xin Ngài soi sáng những chi tiết nhỏ nhất của đời mình, vì Ngài thấy rõ mọi sự.

154. Cầu nguyện khẩn cầu là một diễn tả của một tâm hồn tín thác vào Thiên Chúa và biết rằng tự mình không thể làm gì được. Trong đời sống của Dân trung tín của Thiên Chúa chúng ta thấy có nhiều lời khẩn cầu phát xuất từ lòng yêu mến tràn đầy niềm tin và lòng cậy trông sâu xa. Chúng ta đừng coi thường lời cầu nguyện xin ơn, vốn là lời cầu rất thường làm ta an tâm và giúp ta tiếp tục chiến đấu kiên trì trong hy vọng. Lời cầu nguyện chuyển cầu có giá trị đặc biệt, vì đó là một hành động tín thác vào Thiên Chúa, đồng thời diễn tả tình yêu đối với tha nhân. Có những người, bởi một thiên kiến duy linh nào đó, nghĩ rằng cầu nguyện phải là việc chiêm niệm Thiên Chúa thuần túy, không để bị phân tâm, như thể nghĩ đến tên tuổi và khuôn mặt của anh em cũng là một rầy rà cần phải tránh. Trái lại, thực ra lời cầu nguyện của chúng ta sẽ càng làm vui lòng Chúa và làm ta nên thánh hơn nếu, qua lời cầu nguyện chuyển cầu đó, ta cố gắng thực hành điều răn hai mặt mà Chúa Giêsu đã để lại cho chúng ta. Chuyển cầu diễn tả mối quan tâm huynh đệ của chúng ta đối với anh em, vì trong đó, chúng ta có thể ôm lấy cuộc sống, những lo âu bồn loạn của họ và các giấc mơ cao quý nhất của họ. Đối với những người chuyên chăm chuyển cầu cách quảng đại cho người khác, chúng ta có thể áp dụng lời Thánh Kinh sau: “Đây là người yêu mến anh em mình và cầu nguyện nhiều cho dân chúng” (2 Mcb 15,14).

155. Nếu thật sự chúng ta nhìn nhận Thiên Chúa hiện hữu, thì chúng ta không thể không thờ phượng Ngài, có khi với lòng đầy thán phục trong lặng lẽ, hoặc có khi ca tụng Ngài bằng những lời hoan ca. Như thế, chúng ta diễn tả kinh nghiệm của Chân phước Charles de Foucauld, khi ngài nói: “Ngay khi tôi tin có Thiên Chúa, tôi hiểu rằng tôi không thể làm gì khác hơn là sống cho Ngài” [117]. Trong đời sống của Dân Chúa lữ hành, có nhiều cử chỉ thờ phượng đơn sơ thuần khiết, chẳng hạn như khi “ánh mắt của người khách hành hương hướng nhìn về một hình ảnh biểu lộ tình thương mến và sự gần gũi của Thiên Chúa. Yêu thương thì biết dừng lại, chiêm ngắm màu nhiệm ấy, và thưởng thức màu nhiệm ấy trong thinh lặng” [118].

156. Việc đọc Lời Chúa trong tâm tình cầu nguyện, lời “ngọt ngào hơn mật ong” (Tv 119,103), nhưng lại là một “thanh gươm hai lưỡi” (Dt 4,12), giúp chúng ta dừng lại và lắng nghe tiếng của Tôn sư, để Lời Chúa trở nên ngọn đèn soi cho chúng ta bước và là ánh sáng chỉ đường chúng ta đi (x. Tv 119,105). Như các Giám mục Ấn Độ đã nhắc nhở, “Việc tôn kính Lời Chúa không đơn thuần là một trong những việc sùng kính vốn tốt đẹp có thể tùy chọn. Việc tôn kính Lời Chúa là trọng tâm và là chính căn tính của đời sống Kitô hữu. Lời Chúa có quyền năng biến đổi đời sống” [119].

157. Việc gặp gỡ Chúa Giêsu trong Thánh Kinh dẫn chúng ta đến với Bí tích Thánh Thể, nơi mà Lời viết ra đạt được hiệu quả cao nhất, vì ở đó có sự hiện diện thực của Đấng là Lời Hằng Sống. Trong Thánh Thể, Đấng Tuyệt Đối duy nhất chân thật nhận được sự thờ phượng tuyệt hảo nhất mà thế giới có thể dâng lên Ngài, vì chính Đức Kitô được hiến dâng. Khi chúng ta đón nhận Chúa Kitô qua việc Rước Lễ, chúng ta làm mới lại giao ước với Ngài và để cho Ngài thực hiện việc biến

đời sống chúng ta trọn vẹn hơn nữa.

CHƯƠNG V

CUỘC CHIẾN ĐẤU THIÊN LIÊNG, TÌNH THỨC VÀ PHÂN ĐỊNH

158. Đời sống Kitô hữu là cuộc chiến đấu liên lỉ. Chúng ta cần sức mạnh và sự can đảm để chống lại những cám dỗ của ma quỷ và để loan báo Tin Mừng. Cuộc chiến này rất đẹp, vì nó cho phép chúng ta ăn mừng mỗi khi Chúa chiến thắng trong cuộc đời chúng ta.

Chiến đấu và tỉnh thức

159. Đây không chỉ nói đến cuộc chiến đấu chống lại thế gian và náo trạng thế tục hay đánh lừa mình và làm cho chúng ta nên u mê dần dộn và tầm thường, thiếu nhiệt tâm dấn thân và niềm vui. Đây cũng không chỉ là cuộc chiến đấu chống lại những yếu đuối và những xu hướng xấu của con người (như lười biếng, dâm dục, tham lam, ghen tị hoặc bất cứ điều gì khác). Nhưng còn là cuộc chiến liên lỉ chống lại ma quỷ, ông hoàng của sự dữ. Chính Chúa Giêsu vui mừng trước những chiến thắng của chúng ta. Người vui mừng khi các môn đệ thành công trong việc rao giảng Tin Mừng và khuất phục được ma quỷ, Người đã reo vui: “Thầy đã thấy Satan như một tia chớp từ trời sa xuống” (Lc 10,18).

Còn hơn một huyền thoại

160. Chúng ta sẽ không nhìn nhận ma quỷ hiện hữu nếu chỉ khẳng định nhìn cuộc sống theo các tiêu chuẩn thường nghiệm, mà không nhìn trong một viễn ảnh siêu nhiên. Xác tín quyền lực thâm độc này hiện diện ngay giữa chúng ta sẽ giúp chúng ta hiểu được tại sao có lúc sự ác có sức mạnh hủy diệt mạnh mẽ đến như vậy. Quả thực, các tác giả Thánh Kinh có nhận thức hạn chế trong khi diễn tả về một số thực tại, và vào thời của Chúa Giêsu chứng động kinh chẳng hạn, có thể dễ dàng bị nhầm lẫn với bị quỷ ám. Tuy nhiên, điều này không nên dẫn chúng ta đến chỗ đơn giản hóa quá mức để có thể kết luận rằng tất cả các trường hợp kể ra trong Tin Mừng đều là chứng bệnh tâm lý, và vì thế ma quỷ không hiện hữu hoặc không hoạt động. Ma quỷ hiện diện ngay trong những trang đầu của Thánh Kinh và kết thúc với chiến thắng của Thiên Chúa trên ma quỷ [120]. Thật vậy, Chúa Giêsu đã để lại cho chúng ta Kinh Lạy Cha, Người muốn chúng ta kết thúc lời cầu nguyện bằng việc xin Chúa Cha “giải thoát chúng ta khỏi thần dữ”. Hai chữ cuối cùng trong kinh ấy không nói đến một sự dữ như một khái niệm trừu tượng, dịch cho chính xác hơn phải

nói là “thần dữ”. Nó có ý ám chỉ một hữu thể có ngã vị, kẻ quấy rối ta. Chúa Giêsu dạy chúng ta hằng ngày cầu nguyện xin được giải thoát khỏi thần dữ, để quyền lực của nó không thống trị chúng ta.

161. Do đó, chúng ta không nên nghĩ về ma quỷ như một thứ huyền thoại, một hình tượng, một biểu trưng, một hình ảnh hoặc một ý tưởng [121]. Sai lầm này sẽ dẫn chúng ta tới chỗ mất cảnh giác, bất cẩn và rốt cuộc càng dễ bị thương tổn hơn. Ma quỷ không cần ám chúng ta. Nó đầu độc chúng ta bằng nọc độc thù hận, u sầu, ghen tị và đố kỵ. Khi chúng ta xem thường mất cảnh giác, ma quỷ chụp thời cơ để hủy hoại cuộc sống, gia đình và cộng đoàn chúng ta. Chúng “như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé” (1 Pr 5,8).

Cảnh giác và tin tưởng

162. Lời Chúa mời gọi chúng ta thật rõ ràng: hãy “đứng vững trước những mưu chước của ma quỷ” (Ep 6,11) và “dập tắt mọi tên lửa của ác thần” (Ep 6,16). Đây không là kiểu nói thi vị, bởi vì ngay cả con đường nên thánh của chúng ta cũng là một cuộc chiến đấu liên lỉ. Những ai không muốn nhìn nhận điều này sẽ làm mồi cho sự thất bại và tằm thương. Để chiến đấu trong cuộc chiến thiêng liêng này, chúng ta có thể dựa vào những vũ khí mạnh mẽ Chúa ban cho mình, đó là: đức tin diễn tả qua cầu nguyện, suy niệm Lời Chúa, cử hành Thánh Lễ, cầu Thánh Thể, lãnh Bí tích Hòa Giải, làm việc bác ái, sống cộng đoàn, dẫn thân truyền giáo. Nếu chúng ta thiếu cẩn trọng, những lời hứa dối trá của ma quỷ sẽ dễ dàng lừa phỉnh chúng ta, vì thánh Linh mục Brochero nói: “Có điều gì là tốt lành khi Lucifer hứa cho bạn tự do và tưới xuống trên bạn tất cả những lợi lộc của nó, nếu như đó là những lợi lộc giả trá và độc hại?” [122]

163. Trong cuộc hành trình này, sự phát triển những điều thiện hảo, trưởng thành đời sống tâm linh và lớn lên trong tình yêu sẽ là đối trọng tốt nhất chống lại sự dữ. Không ai đứng vững được nếu chọn sống trong tình trạng trung lập, nếu hài lòng với những gì ít ỏi, nếu từ bỏ ước mơ hiến dâng mình cho Chúa cách quảng đại hơn. Còn tệ hơn nữa, nếu họ rơi vào khuynh hướng chủ bại, bởi vì “nếu ai bắt đầu mà không có một chút tin tưởng, thì đã thua nửa trận chiến rồi và tự chôn vùi những tài năng của mình. [...] Chiến thắng của Kitô giáo luôn là một thập giá, nhưng thập giá ấy đồng thời là ngọn cờ chiến thắng, được ta mang vác với một tình yêu dịu hiền, bất khuất chống lại những tấn công của ma quỷ” [123].

Sự hư hỏng thiêng liêng

164. Con đường nên thánh là nguồn bình an và niềm vui được Chúa Thánh Thần ban tặng cho chúng ta. Đồng thời, nó đòi hỏi chúng ta phải giữ “ngọn đèn cháy sáng” (Lc 12,35) và tỉnh thức:

“Điều xấu dưới mọi hình thức thì lánh cho xa” (1 Tx 5,22). “Hãy tỉnh thức” (x. Mt 24,42; Mc 13,35). “Chúng ta đừng mê ngủ” (1 Tx 5,6). Những ai nghĩ rằng mình không phạm tội nghiêm trọng chống lại luật Thiên Chúa có thể rơi vào tình trạng u mê hoặc ngủ mê. Vì họ thấy không có gì nghiêm trọng để ăn năn, họ không nhận ra đời sống thiêng liêng của họ đang dần trở nên nguội lạnh, và cuối cùng là họ yếu nhược và hư hỏng.

165. Sự hư hỏng thiêng liêng thì tồi tệ hơn sự sa ngã của một tội nhân, vì đó là một thứ mù lòa trong đó người ta cảm thấy yên ổn và thỏa mãn, khi đó mọi sự được chấp nhận: dối trá, vu khống, tự cao, và những hình thức tinh vi khác của quy ngã, vì “chính Satan cũng đội lốt thiên thần sáng láng” (2 Cr 11,14). Salômôn đã kết thúc những ngày đời của ông như thế, trái lại Đavít, người đã phạm trọng tội, đã biết thắng vượt tình trạng khốn cùng của mình. Chúa Giêsu cảnh báo chúng ta về cám dỗ lừa dối này vốn dễ dẫn chúng ta đến tình trạng hư hỏng: Người nói về một người được giải thoát khỏi tên quỷ, anh nghĩ rằng cuộc sống hiện nay của mình đã ổn, kết cuộc bị khống chế bởi bảy thần dữ khác (x. Lc 11,24-26). Một bản văn Thánh Kinh khác dùng một hình ảnh mạnh bạo: “Chó mưa ra, chó liền ăn lại” (2 Pr 2,22; x. Cn 26,11).

Sự phân định

166. Làm thế nào chúng ta biết được một điều gì đó đến từ Thánh Thần hay đến từ tinh thần của thế gian hoặc tinh thần của ma quỷ? Cách duy nhất là phân định. Việc này không chỉ đòi hỏi một khả năng lý trí tốt và một lương tâm ngay lành, mà còn là một ơn ban mà chúng ta phải cầu xin. Nếu ta cầu xin với lòng tin tưởng thì Chúa Thánh Thần sẽ ban cho ta ơn này, đồng thời phải tìm cách phát triển nó qua cầu nguyện, suy tư, đọc sách và bàn hỏi với tham vấn uy tín, chắc chắn chúng ta sẽ lớn lên trong khả năng thiêng liêng này.

Một nhu cầu khẩn thiết

167. Ngày nay, ơn phân định lại càng trở nên đặc biệt cần thiết. Thật vậy, cuộc sống hiện nay mở ra biết bao khả năng cho ta hành động và tiêu khiển, và thế giới trình bày tất cả những điều đó như cái gì hợp lệ và tốt đẹp. Tất cả chúng ta, đặc biệt là giới trẻ, bị ảnh hưởng bởi một nền văn hóa hối hả. Chúng ta có thể cùng một lúc lướt qua hai hay ba màn hình và tương tác đồng thời với hai hay ba cảnh tượng ảo. Không có sự khôn ngoan của phân định, chúng ta dễ biến mình thành những con rối phó mặc cho các trào lưu chóng qua.

168. Điều này càng quan trọng hơn khi một cái gì mới mẻ xuất hiện trong đời sống chúng ta, bấy giờ chúng ta phải phân định xem liệu đó có phải là rượu mới do Thiên Chúa đem đến hay chỉ là một ảo ảnh lừa dối bởi tinh thần thế gian hoặc tinh thần của ma quỷ. Có những hoàn cảnh khác lại xảy ra điều ngược lại, khi những sức mạnh của sự dữ xui khiến ta đừng thay đổi, cứ giữ mọi sự y

như thế, chọn thái độ bất động, khư khư chống lại mọi thay đổi. Như thế là ta đã ngăn chặn hoạt động của Thánh Thần. Chúng ta tự do, bằng sự tự do của Chúa Kitô, nhưng Người kêu gọi chúng ta xem xét những gì ở bên trong chúng ta – những ham muốn, lo lắng, sợ hãi và khát vọng – và những gì diễn ra xung quanh chúng ta – “những dấu chỉ của thời đại” – để nhận ra những con đường dẫn đến tự do hoàn toàn. “Hãy cân nhắc mọi sự; điều gì tốt thì giữ” (1 Tx 5,21).

Luôn ở trong ánh sáng của Chúa

169. Phân định không chỉ cần thiết trong những thời điểm đặc biệt, khi chúng ta cần giải quyết những vấn đề hệ trọng và đưa ra những quyết định gay go, nó còn là một phương thế của cuộc chiến thiêng liêng giúp chúng ta đi theo Chúa cách trung thành hơn. Sự phân định luôn là điều hữu ích, nhằm giúp ta nhận ra chương trình của Chúa và ân sủng của Ngài, đồng thời giúp ta không để vụt mất những gợi ý Ngài soi sáng và không xem thường lời Ngài mời gọi ta lớn lên. Sự phân định rất thường được thực hiện trong những việc nhỏ và có vẻ không quan trọng, vì tính cách vĩ đại được tỏ lộ trong những thực tại đơn giản hằng ngày [124]. Nó không hạn chế những gì là cao quý, những gì tốt hơn và đẹp hơn, nhưng đồng thời quan tâm đến những chuyện nhỏ, đến những dẫn thân và trách nhiệm hiện tại. Vì thế tôi kêu gọi tất cả các Kitô hữu đừng bỏ qua việc “xét mình” chân thành hằng ngày, trong đối thoại với Chúa, Đấng yêu thương ta. Đồng thời, việc phân định cũng giúp ta nhận ra những phương thế cụ thể mà Chúa an bài trong kế hoạch yêu thương mầu nhiệm của Ngài, để chúng ta không chỉ dừng lại ở những ý hướng tốt lành mà thôi.

Một ơn ban siêu nhiên

170. Chắc chắn việc phân định thiêng liêng không loại trừ những đóng góp của các tri thức nhân văn, hiện sinh, tâm lý, xã hội hoặc luân lý nhưng nó siêu vượt trên các khoa học ấy. Những quy chuẩn khôn ngoan của Giáo Hội cũng không đủ. Chúng ta luôn nhớ rằng phân định là một ân sủng. Cho dầu nó bao gồm lý trí và sự khôn ngoan, nó vẫn vượt quá những điều ấy, vì nó cố tìm gặp mầu nhiệm kế hoạch duy nhất và độc đáo mà Thiên Chúa dành cho mỗi người chúng ta, và được thực hiện giữa rất nhiều hoàn cảnh và giới hạn khác nhau. Nó không chỉ liên quan đến những thiện ích trần thế, đến sự mãn nguyện khi hoàn thành một điều gì đó hữu ích, hoặc ngay cả khát khao lương tâm được bình an. Nó liên hệ đến ý nghĩa cuộc sống của tôi trước mặt Chúa là Cha, Đấng biết và yêu thương tôi, đến mục đích thật sự của đời tôi mà không ai biết rõ hơn là chính Chúa. Cuối cùng, việc phân định dẫn đến suối nguồn của sự sống bất diệt, nghĩa là “nhận biết Cha, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến, là Đức Kitô Giêsu” (Ga 17,3). Việc phân định không đòi hỏi những khả năng đặc biệt, cũng không chỉ dành cho những người thông minh học cao hiểu rộng. Chúa Cha sẵn sàng mạc khải chính Ngài cho những kẻ bé mọn (x. Mt 11,25).

171. Dù cho Chúa nói với chúng ta bằng nhiều cách, tại nơi làm việc, qua những người khác và vào bất cứ lúc nào, nhưng chúng ta không thể bỏ qua cầu nguyện thỉnh thoảng lắng nghe vốn có thể giúp chúng ta nhận rõ hơn tiếng nói của Chúa, để hiểu ý nghĩa thực sự của những linh hứng mà chúng ta tin rằng mình đã tiếp nhận, để xoa dịu những lo âu và để tái tạo toàn thể cuộc sống của mình cách mới mẻ trong ánh sáng của Chúa. Như thế, chúng ta có thể cho phép khai sinh một thực tại mới phát xuất từ cuộc sống được Thánh Thần khai sáng.

Lạy Chúa, xin hãy phán

172. Tuy nhiên, ngay cả trong lúc cầu nguyện chúng ta có thể tránh né, không để cho mình đối diện với sự tự do của Thánh Thần, Đấng hành động như Ngài muốn. Cần nhớ rằng việc phân định trong cầu nguyện phải được khởi đi từ một sự sẵn sàng lắng nghe: lắng nghe Chúa, nghe người khác, và nghe chính thực tại, vốn luôn chất vấn chúng ta với những cách mới mẻ. Chỉ những ai sẵn sàng lắng nghe mới có tự do để chối từ quan điểm phiến diện và không đầy đủ của mình, những thói quen riêng và cách nhìn sự vật của mình. Như thế, chúng ta thực sự mở ra để đón nhận một tiếng gọi có thể phá vỡ sự an toàn của mình, nhưng dẫn ta đến một cuộc sống tốt đẹp hơn, bởi lẽ cũng không đủ khi mọi sự đều ổn thỏa và bình an. Thiên Chúa có thể đang trao ban cho chúng ta một cái gì đó hơn thế, mà nếu thiếu chú tâm, chúng ta không nhận ra được.

173. Thái độ lắng nghe này, một cách tự nhiên, hàm ý một sự vâng phục đối với Tin Mừng như tiêu chuẩn tối hậu, và vâng phục cả với Huấn quyền, vốn có nhiệm vụ gìn giữ tiêu chuẩn tối hậu ấy, khi chúng ta tìm gặp trong kho tàng của Hội Thánh bất cứ điều gì hiệu quả nhất cho công trình cứu độ “hôm nay”. Đó không phải là việc áp dụng các quy tắc hoặc lặp lại điều đã làm trong quá khứ, bởi vì không có một giải pháp chung cho mọi hoàn cảnh và điều hiệu quả trong bối cảnh này không đương nhiên hiệu quả trong bối cảnh khác. Sự phân định các thần khí giải thoát chúng ta khỏi sự cứng nhắc, là điều không có chỗ trước cái “hôm nay” thường hằng của Chúa Phục sinh. Chỉ có Thánh Thần mới có thể xuyên thấu vào những nơi mờ tối ẩn khuất của hoàn cảnh thực tế, và nắm bắt mọi sắc thái của nó, để sự mới mẻ của Tin Mừng có thể hiển lộ trong một ánh sáng khác.

Luận lý của tặng phẩm và của thập giá

174. Một điều kiện thiết yếu để tiến bộ trong phân định là học biết sự kiên nhẫn của Thiên Chúa và sự an bài của Ngài, vốn không bao giờ là của chúng ta. Thiên Chúa không đổ lửa xuống thiêu đốt những kẻ bất trung (x. Lc 9,54), hoặc cho phép người nhiệt thành nhổ cỏ lùng mọc giữa lúa (x. Mt 13,29). Ngoài ra, cũng cần có sự quảng đại, vì “cho thì có phúc hơn là nhận” (x. Cv 20,35). Phân định không nhằm khám phá những gì chúng ta có thể thu nhận được thêm trong cuộc sống này, nhưng để nhận ra làm sao chúng ta có thể hoàn thành tốt hơn sứ mạng đã trao cho ta khi ta

lãnh Bí tích Rửa tội. Điều này hàm nghĩa ta phải sẵn sàng hy sinh đến mức trao hiến tất cả. Thật vậy, hạnh phúc là một nghịch lý, và nó hiến ban cho ta những kinh nghiệm tuyệt vời nhất khi ta chấp nhận luận lý nhiệm màu này vốn không thuộc về thế gian. Như Thánh Bônaventura quả quyết khi nói về thập giá: “Đây là luận lý của chúng tôi” [125]. Một khi chúng ta đi vào trong năng động này, chúng ta sẽ không cho phép lương tâm mình bị tê liệt và chúng ta sẽ mở lòng ra cách quảng đại để phân định.

175. Khi chúng ta xem xét, trước mặt Chúa, hành trình cuộc đời mình, không lãnh vực nào được miễn trừ. Trong tất cả mọi khía cạnh của đời sống, chúng ta đều có thể tiếp tục lớn lên và dâng hiến cho Chúa một cái gì đó hơn nữa, ngay cả trong những lãnh vực ta thấy khó khăn nhất. Nhưng chúng ta cần cầu xin Chúa Thánh Thần giải thoát mình và xua đuổi nỗi sợ hãi vốn ngăn cản Chúa Thánh Thần thâm nhập vào một số lãnh vực nào đó của đời sống chúng ta. Thiên Chúa đòi chúng ta mọi sự, nhưng cũng ban cho chúng ta mọi sự. Ngài không muốn đi vào đời sống chúng ta để làm cho nó què quặt hoặc suy yếu đi, nhưng để đem đến sự viên mãn. Như thế, chúng ta thấy rằng phân định không phải là một sự tự phân tích bản thân hay một hình thức nội quan quy ngã, nhưng là một sự ra khỏi chính mình hướng về mầu nhiệm Thiên Chúa, Đấng giúp chúng ta sống sứ mạng Ngài mời gọi, vì lợi ích của anh em mình.

* * *

176. Tôi ước muốn những suy tư này được Mẹ Maria làm cho hoàn tất, bởi vì Mẹ đã sống các Mối Phúc của Chúa Giêsu hơn bất cứ ai khác. Mẹ là người phụ nữ hoan hỉ trong sự hiện diện của Thiên Chúa, là người ghi nhớ mọi sự trong lòng và chấp nhận để cho lưỡi gươm đâm thấu lòng mình. Mẹ Maria là vị thánh giữa các thánh, có phúc hơn mọi người khác, Mẹ chỉ bảo cho chúng ta nẻo đường thánh thiện và luôn đồng hành với chúng ta. Mẹ không bỏ rơi chúng ta trong tình trạng sa ngã và có những lúc Mẹ dang tay ôm lấy chúng ta mà không phán xét. Trò chuyện với Mẹ chúng ta được an ủi, được giải thoát và được thánh hóa. Mẹ không cần chúng ta nhiều lời, Mẹ không cần chúng ta cố gắng quá nhiều để giải thích cho Mẹ những gì đang xảy ra trong cuộc sống mình. Chúng ta chỉ cần thầm thì lặp đi lặp lại: “Kính mừng Maria...”.

177. Tôi hy vọng những trang này sẽ nên hữu ích, giúp toàn thể Hội Thánh dẫn thân thúc đẩy khát vọng nên thánh. Chúng ta hãy xin Chúa Thánh Thần đổ tràn trên chúng ta một khát khao mãnh liệt nên thánh, để vinh danh Chúa hơn, và chúng ta hãy khuyến khích nhau trong nỗ lực này. Nhờ đó, chúng ta sẽ chia sẻ một hạnh phúc mà thế gian không thể tước khỏi chúng ta được.

Ban hành tại Rôma, Đền Thánh Phêrô, ngày 19 tháng 3, lễ trọng kính Thánh Giuse, năm 2018, năm thứ 6 triều Giáo hoàng của tôi.

Phanxicô

-
- [1] Bênêđictô XVI, *Bài giảng lễ khai mạc trọng thể sứ vụ Phêrô* (ngày 24.04.2005): AAS 97 (2005), 708.
- [2] Điều này luôn giả định có tiếng tốt về sự thánh thiện và thực hành các nhân đức Kitô giáo, ít là ở mức độ thông thường: x. Tựa sắc *Maiolem Hac Dilectionem* (ngày 11.07.2017), Art. 2c: *L'Osservatore Romano*, 12.07.2017, tr. 8.
- [3] Công đồng Vatican II, Hiến chế Tín lý về Hội Thánh: *Lumen Gentium*, 9.
- [4] X. Joseph Malegue, *Pierres noires. Les classes moyennes du salut*, Paris 1958.
- [5] *Lumen Gentium*, 12.
- [6] *Verborgenes Leben und Epiphanie*: GW XI, 145.
- [7] Gioan Phaolô II, Thông điệp *Novo Millennio Ineunte* (ngày 06.01.2001), 56: AAS 93 (2001), 307.
- [8] Thông điệp *Tertio Millennio Adveniente* (ngày 10.11.1994), 37: AAS 87 (1995), 29.
- [9] *Bài giảng trong Cuộc Tưởng Niệm Đại Kết về những chứng nhân đức tin trong thế kỷ thứ hai mươi* (ngày 07.05.2000), 5: AAS 92 (2000), 680-681.
- [10] *Lumen Gentium*, 11.
- [11] X. Hans Urs von Balthasar, "Theology and Holiness", trong *Communio* 14/4 (1987), 345.
- [12] *Khúc Linh Ca*, Red. B, Prologue, 2.
- [13] X. Ibid., 14-15, 2.
- [14] X. *Bài Giáo Lý*, Tiếp kiến chung, ngày 19.11.2014: *Insegnamenti* II/2 (2014), 555.
- [15] Phanxicô Salêsiô, *Khảo luận về Tình yêu của Thiên Chúa*, VIII, 11.
- [16] Nguyễn Văn Thuận, *Năm chiếc bánh và hai con cá* (Pauline Books and Media, 2003), 9, 13.
- [17] Hội đồng Giám mục Công giáo Tân Tây Lan, *Healing Love*, ngày 01.01.1988.

[18] *Linh thao*, 102-312.

[19] Giáo lý Hội thánh Công giáo, 515.

[20] *Ibid.*, 516.

[21] *Ibid.*, 517.

[22] *Ibid.*, 517.

[23] *Ibid.*, 521.

[24] Bênêdictô XVI, *Bài Giáo Lý*, Tiếp kiến chung, ngày 13.04.2011: *Insegnamenti* VII (2011), 451.

[25] *Ibid.*, 450.

[26] X. Hans Urs von Balthasar, "Theology and Holiness", trong *Communio* 14/4 (1987), 341-350.

[27] Xavier Zubiri, *Naturaleza, historia, Dios*, Madrid, 1993, 427.

[28] Carlo M. Martini, *Le confessioni di Pietro*, Cinisello Balsamo, 2017, 69.

[29] Chúng ta cần phân biệt giữa loại giải trí hời hợt với một nền văn hóa tiêu khiển lành mạnh vốn giúp ta mở ra với người khác và với chính thực tại trong một tinh thần cởi mở và chiêm niệm.

[30] Gioan Phaolô II, *Bài giảng trong Thánh lễ phong thánh* (ngày 01.10.2000), 5: AAS 92 (2000), 852.

[31] Hội đồng Giám mục Vùng Tây Phi, *Pastoral Message at the End of the second Plenary Assembly*, ngày 29.02.2016, 2.

[32] *La femme pauvre*, Paris, II, 27.

[33] X. Bộ Giáo lý Đức tin, Thư *Placuit Deo* về một số khía cạnh của ơn cứu độ Kitô giáo (22.02.2018), 4, trong *L'Osservatore Romano*, 02.03.2018, tr. 4-5: "Cả chủ nghĩa cá nhân tân-Pêlagiô lẫn thái độ khinh thị thân xác tân-Ngô-đạo đều làm méo mó việc tuyên xưng niềm tin vào Đức Kitô, Đấng Cứu Độ duy nhất và phổ quát". Văn kiện này cung cấp những nền tảng giáo thuyết để hiểu về ơn cứu độ Kitô giáo khi đối chiếu với các khuynh hướng tân-Ngô-đạo và tân-Pêlagiô hiện thời.

[34] *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 94: AAS 105 (2013), 1060.

[35] Ibid.: AAS 105 (2013), 1059.

[36] *Bài giảng trong Thánh lễ tại nhà nguyện thánh Matta*, 11.11.2016: *L'Osservatore Romano*, 12.11.2016, tr. 8.

[37] Như Thánh Bônaventura dạy, “chúng ta phải gác lại mọi hoạt động của trí óc và phải chuyển hóa và quy hướng mọi tình cảm của chúng ta đến đỉnh điểm là một mình Thiên Chúa mà thôi. [...] Vì tự nhiên không thể đạt được điều gì cả và nỗ lực của tri thức cũng chỉ thu lượm rất ít, nên cần xem nhẹ việc tra cứu và trân trọng sự xúc dầu thiêng liêng, xem nhẹ lời nói và thật trân trọng niềm vui nội tâm, xem nhẹ diễn từ cũng như sách vở và trân trọng mọi ân huệ của Thiên Chúa, nghĩa là trân trọng Chúa Thánh Thần, xem nhẹ hoặc không màng đến loài thụ tạo nhưng tuyệt đối kính trọng Đấng Tạo Hóa, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”: Bônaventura, *Itinerarium Mentis in Deum*, VII, 4-5.

[38] X. *Thư gửi Đại Chương ấn Đại học Giáo Hoàng Công Giáo Argentina nhân dịp Kỷ niệm một trăm năm thành lập Phân khoa thần học* (03.03.2015): *L'Osservatore Romano*, 9-10 tháng 3 năm 2015, tr. 6.

[39] *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 40: AAS 105 (2013), 1037.

[40] *Sứ điệp video gửi các Tham dự viên Hội nghị Thần học Quốc tế tổ chức tại Đại học Giáo hoàng Công giáo Argentina* (1-3.09.2015): AAS 107 (2015), 980.

[41] *Vita Consecrata* (25.03.1996), 38: AAS 88 (1996), 412.

[42] *Thư gửi Đại Chương ấn Đại học Giáo hoàng Công giáo Argentina nhân dịp kỷ niệm một trăm năm thành lập Phân khoa Thần học* (03.03.2015): *L'Osservatore Romano*, 9-10.03.2015, tr. 6.

[43] *Thư gửi Sư huynh Antôn*, 2: FF 251.

[44] *De septem donis*, 9, 15.

[45] *In IV Sent.* 37, 1, 3, ad 6.

[46] *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 94: AAS 105 (2013), 1059.

[47] X. Bônaventura, *De sex alis Seraphim*, 3, 8: “*Non omnes omnia possunt*”. Câu này phải được hiểu theo nội dung của Giáo lý Hội thánh Công giáo, 1735.

[48] X. Tôma Aquinô, *Summa Theologiae*, II-II, q. 109, a. 9, ad 1: “Nhưng ở đây ân sủng cách nào đó không hoàn hảo, theo nghĩa ân sủng không chữa lành con người cách hoàn toàn, như chúng ta

đã nói”.

[49] X. *De natura et gratia*, 43, 50: PL 44, 271.

[50] *Confessiones*, X, 29, 40: PL 32, 796

[51] X. *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 44: AAS 105 (2013), 1038.

[52] Theo cách hiểu của đức tin Kitô giáo, ân sủng đến trước, đi cùng chúng ta và dõi theo mọi hành động của chúng ta (x. Công đồng Đại kết Trentô, Khóa VI, *Sắc lệnh về sự công chính hóa*, ch. 5: DH 1525).

[53] X. *In Ep. ad Romanos*, 9, 11: PG 60, 470.

[54] *Homilia de Humilitate*: PG 31, 530.

[55] *Sắc lệnh Công đồng Orange II*, Điều 4: DH 374.

[56] Công đồng Trentô, Khóa VI, *Sắc lệnh về sự công chính hóa*, chương 8: DH.

[57] Số 1998.

[58] *Ibid.*, số 2007.

[59] Tôma Aquinô, *Summa Theologiae*, I-II, q. 114, a. 5.

[60] Têrêsa Hải Đồng Giêsu, “Việc dâng hiến cho tình yêu thương xót” (Kinh nguyện, 6).

[61] Lucio Gera, *Sobre el misterio del pobre*, trong P. Grelot - L. Gera - A. Dumas, *El Pobre*, Buenos Aires, 1962, 103.

[62] Nói tóm lại, đây là đạo lý Công giáo về “công phúc” theo sau ơn công chính hóa: đó là sự cộng tác của người được công chính hóa vào việc tăng trưởng trong đời sống ân sủng (x. Giáo lý Hội thánh Công giáo, số 2010). Nhưng sự cộng tác này không hề làm cho sự công chính hóa hay tình bằng hữu với Thiên Chúa trở thành đối tượng của công phúc con người.

[63] X. *Evangelii Gaudium*, 95: AAS 105 (2013), 1060.

[64] *Summa Theologiae* I-II, q. 107, a. 4.

[65] Phanxicô, *Bài giảng lễ Năm Thánh cho những người bị loại trừ trong xã hội* (13.11.2016): *L'Osservatore Romano*, 14-15 tháng 11, 2016, tr. 8.

- [66] X. *Bài giảng trong Thánh lễ tại nhà nguyện thánh Matta*, ngày 09-6-2014: L'Osservatore Romano, ngày 10.06.2014, t. 8.
- [67] Thứ tự của Mười Phúc thứ hai và thứ ba thay đổi tùy theo truyền thống văn bản.
- [68] *Linh Thao*, 23d.
- [69] *Manuscript C*, 12r.
- [70] Từ thời các giáo phụ, Hội Thánh đã quý trọng ơn biết khóc lóc, như ta thấy trong kinh “*Ad petendam compunctionem cordis*”. Kinh ấy như thế này: “Lạy Thiên Chúa Toàn Năng và hay thương xót, Chúa đã ban nước hằng sống vọt ra từ tảng đá cho dân Chúa đang khát. Xin hãy làm trái tim chai đá của chúng con tuôn chảy ra nước mắt của lòng thống hối, để chúng con biết đau buồn vì tội lỗi mình, và nhờ lượng từ bi Chúa, chúng con được tha thứ” (x. *Missale Romanum*, ed. typ. 1962, t. [110]).
- [71] Giáo lý Hội thánh Công giáo, 1789; x. 1970.
- [72] *Ibid.*, 1787.
- [73] Gièm pha và vu khống như là một hành động khủng bố: một quả bom được tung ra, nó có sức tàn phá, còn kẻ khủng bố bình thần và hài lòng bỏ đi. Điều này hoàn toàn khác với sự cao quý của người đi đến nói trực tiếp với người khác, trong chân thành và bình yên, bởi thật sự quan tâm đến thiện ích của người ấy.
- [74] Đôi khi, có thể cần phải nói về những khó khăn của một anh chị em nào đó. Trong những trường hợp như thế, điều có thể xảy ra là, người ta truyền lại một suy diễn thay vì một dữ kiện khách quan. Cảm xúc có thể làm cho hiểu sai hay thay đổi các dữ kiện thực tế, và rốt cuộc là, được truyền lan và được pha thêm với những yếu tố chủ quan. Như vậy, người ta đã tiêu diệt chính các dữ kiện và sự thật của người kia không được tôn trọng.
- [75] *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 218: AAS 105 (2013), 1110.
- [76] *Ibid.*, 239: 1116.
- [77] *Ibid.*, 227: 1112.
- [78] *Centesimus Annus* (01.05.1991), 41c: AAS 81 (1993), 844-845.
- [79] *Novo Millennio Ineunte* (06.01.2001), 49: AAS 93 (2001), 302.

[80] Ibid.

[81] *Misericordiae Vultus* (11.04.2015), 12: AAS 107 (2015), 407.

[82] Chúng ta có thể nhớ lại cách xử sự của người Samaria nhân hậu khi gặp người bị cướp tấn công và bỏ cho chết (x. Lc 10,30-37).

[83] Ủy ban Xã hội của Hội đồng Giám mục Canada, Thư ngỏ gửi các Thành Viên Quốc hội: *Công ích hay loại trừ: một chọn lựa cho người Canada* (01.02.2001), 9.

[84] Đại hội Thường Kỳ lần thứ V của các Giám mục Châu Mỹ Latinh và vùng Caribê, làm vang lại giáo huấn cố hữu của Hội Thánh, đã nói rằng con người “luôn thánh thiêng, từ lúc thụ thai, ở tất cả các giai đoạn của cuộc sống, cho đến khi chết tự nhiên, và sau khi chết”, và cuộc sống ấy phải được bảo vệ “bắt đầu từ khi thụ thai, trong mọi giai đoạn của nó, cho đến lúc chết tự nhiên” (Tài liệu *Aparecida*, ngày 29.06.2007, 388; 464).

[85] *Quy luật*, 53, 1: PL 66, 749.

[86] X. *ibid.*, 53, 7: PL 66, 750.

[87] *Ibid.*, 53, 15: PL 66, 751.

[88] *Misericordiae Vultus* (11.04.2015), 9: AAS 107 (2015), 405.

[89] *Ibid.*, 10, 406.

[90] *Amoris Laetitia* (19.03.2016), 311: AAS 108 (2016), 439.

[91] *Evangelii Gaudium* (24.01.2013), 197: AAS 105 (2013), 1103.

[92] X. *Summa Theologiae*, II-II, q. 30, a. 4.

[93] *Ibid.*, ad 1.

[94] Được trích (trong bản dịch tiếng Tây Ban Nha) trong: *Cristo en los Pobres*, Madrid, 1981, 37-38.

[95] Có một số hình thức gây áp lực, có vẻ thanh nhã hay tôn trọng và thậm chí có vẻ rất thiêng liêng, nhưng gây ra thiệt hại lớn cho lòng tự trọng của người khác.

[96] *Precautions*, 13.

[97] Ibid., 13.

[98] X. *La Misericordia Divina nella mia anima*. Diario della beata Suora Faustina Kowalska, Città del Vaticano 1996, 132.

[99] Tôma Aquinô, *Summa Theologiae*, I-II, q. 70, a. 3.

[100] *Evangelii Gaudium*, 6: AAS 105 (2013), 1221.

[101] Tôi khuyến khích dùng lời cầu nguyện được cho là của Thánh Tôma More: “Lạy Chúa, xin cho con một bộ tiêu hóa tốt, và cũng cho con thức gì đó để tiêu hóa. Xin cho con một thân thể khỏe mạnh, và tính hài hước lành mạnh cần thiết để giữ gìn sức khỏe này. Xin cho con một tâm hồn đơn sơ biết quý trọng tất cả những gì tốt đẹp thanh khiết, không dễ nao núng trước sự dữ, nhưng biết tìm cách trả mọi thứ vào đúng chỗ của nó. Xin cho con một tâm hồn không biết buồn chán, không cầu nhàu, thờ dài hay than van, cũng không căng thẳng quá độ do một gánh trở là cái ‘tôi’ của con. Lạy Chúa, xin cho con tính hài hước. Xin cho con ơn biết vui đùa để tìm được chút vui vẻ trong cuộc sống, và có thể chia sẻ niềm vui đó với người khác”.

[102] *Amoris Laetitia*, 110: AAS 108 (2016), 354.

[103] Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* (08.12.1975), 80: AAS 68 (1976), 73. Điều đáng lưu ý là bản văn này của Chân phước Phaolô VI liên kết chặt chẽ niềm vui với sự bạo dạn (*parresía*). Trong khi than phiền về tình trạng “thiếu niềm vui và hy vọng” như một trở ngại cho việc Loan báo Tin Mừng, ngài cổ vũ “niềm vui Loan báo Tin Mừng đầy ngọt ngào và an ủi”, được nối kết với “sự hăng say nội tâm mà không ai hay không gì có thể dập tắt được”. Điều này nhằm bảo đảm rằng thế giới không nhận được Tin Mừng từ “những người rao giảng buồn phiền và thất vọng”. Trong Năm Thánh 1975, Đức Phaolô VI đã dành Tông huấn *Gaudete in Domino* để nói về niềm vui (09.05.1975): AAS 67 (1975), 289-322.

[104] *Precautions*, 15.

[105] Gioan Phaolô II, Tông huấn *Vita Consecrata* (25.03.1996), 42: AAS 88 (1996), 416.

[106] *Confessiones*, IX, 10, 23-25: PL 32, 773-775.

[107] Tôi đặc biệt nghĩ đến ba từ “làm ơn”, “cám ơn”, và “xin lỗi”. “Những lời đúng nói đúng lúc, hằng ngày bảo vệ và nuôi dưỡng tình yêu”: Tông huấn *Amoris Laetitia* (19.03.2016), 133: AAS 108 (2016), 363.

[108] Têrêsa Hải Đồng Giêsu, *Manuscript C*, 29 v-30r.

[109] *Gradi di Perfezione*, 2: Opere, Roma 1979, 1079.

[110] ID., *Consigli per raggiungere la perfezione*, 9: Opere, cit., 1078.

[111] Vita di S. Teresa di Gesù scritta da lei stessa, 8, 5: Opere, Roma 1981, 95.

[112] Gioan Phaolô II, Tông thư *Orientale Lumen* (02.05.1995), 16: AAS 87 (1995), 762.

[113] *Diễn từ tại Hội nghị toàn quốc Giáo hội Ý lần thứ năm*, Firenze (10.11.2015): AAS 107 (2015), 1284.

[114] X. Bernard Clairvaux, *Sermones in Canticum Canticorum*, 61, 3-5: PL 183:1071-1073.

[115] *Racconti di un pellegrino russo*, Milano 1979, 41; 129.

[116] X. *Linh thao*, 230-237.

[117] Thư gửi Henry de Castries, ngày 14.08.1901.

[118] Đại hội Thường Kỳ lần thứ V của các Giám mục Châu Mỹ Latinh và Caribê, Tài liệu *Aparecida* (29.06.2007), 259.

[119] Hội đồng Giám mục Công giáo Ấn Độ, *Tuyên ngôn kết thúc đại hội thường kỳ lần thứ hai mươi mốt*, ngày 18.02.2009, 3.2.

[120] X. *Bài giảng trong Thánh lễ tại nhà nguyện thánh Matta*, 11.10.2013: báo *L'Osservatore Romano*, 12.10.2013, tr.2.

[121] Phaolô VI, *Huấn giáo*, Tiếp kiến chung ngày 15.11.1972: *Insegnamenti* X (1972), tr. 1168–1170: “Một trong những nhu cầu lớn nhất của chúng ta là phòng chống lại sự dữ mà chúng ta gọi là ma quỷ... Sự dữ không chỉ là một khiếm khuyết, nó là một tác nhân hữu hiệu, một hữu thể tinh thần sống động, đã hư hỏng và làm cho con người ra hư hỏng. Nó là một thực tại khủng khiếp, bí nhiệm và ghê sợ. Ta sẽ không còn ở trong giáo huấn của Thánh Kinh và của Hội Thánh nếu ta từ chối nhìn nhận sự hiện hữu của ma quỷ, hoặc họ xem chúng như một nguyên lý độc lập không có nguồn gốc nơi Thiên Chúa, như mọi thụ tạo, hoặc giải thích nó như một thực tại giả, một sự nhân cách hóa tưởng tượng và nhân cách hóa ý niệm về những nguyên nhân bí ẩn về những rủi ro của chúng ta”.

[122] José Gabriel Del Rosario Brochero, “Plática de las banderas”, trong Conferencia Episcopal Argentina, *El Cura Brochero. Cartas y sermones*, Buenos Aires, 1999, 71.

[123] Tông huấn *Evangelii Gaudium*, 24.11.2013, 85: AAS 105 (2013), 1056.

[124] Trên mộ Thánh Inhaxiô Loyola mang dòng chữ đầy ý nghĩa này: *Non coerceri a maximo, conteneri tamen a minimo divinum est* (Những gì thuộc về Thiên Chúa, không bị hạn chế bởi điều lớn nhất, nhưng được chứa đựng trong điều nhỏ nhất).

[125] *Collationes in Hexaemeron*, 1, 30.